

70. 71799 1944-45
DAI-VIỆT TAP-CHI

Revue bi-mensuelle -- Paraissant les 1er et 16 de chaque mois

Giám-Đốc ; **HỒ VĂN TRUNG** *

HOÀI QUỐC-CÔNG

VỎ - TÁNH

TIÊU - SỬ

(tùy bút phê bình)

BIỂU-CHÁNH

HỒ-VĂN-TRUNG

soạn

70. 71799 1944-45
CÓ PHỤ TRUYỆN RIÊNG CỦA

1. -- **Hoài Quốc-Công Chánh Thất :**

Phước-Lộc Thái trưởng Công-Chùa Ngọc-Du

H. -- Hoài Quốc-Công Trưởng hạ.

Số 34-35-36 -- 1^{er} MARS 1944 -- 16 MARS 1944 -- 1^{er} AVRIL 1944

Hoài Quốc-Công

VÔ-TÁNH

I. — VÔ-TÁNH TIÊU SỬ

TRƯỞNG

1. — Gốc tích.	3
2. — Tánh-tình - Tư cách.	8
3. — Khởi Nghĩa - binh.	12
4. — Ra phò Nguyễn-Chúa.	18
5. — Mười năm chiến đấu.	27
6. — Thủ thành Bình-Định.	40
7. — Anh-hùng tử tiết.	48
8. — Danh thơm tiết rạng.	54



II. — VÔ-TÁNH CHÁNH THẮT 63

III. — VÔ-TÁNH TRƯỞNG HẠ 67



1900-1901 1902

НИАТ-ОВ

1900-1901 1902

1900-1901

1	1900-1901	1902
2	1900-1901	1902
3	1900-1901	1902
4	1900-1901	1902
5	1900-1901	1902
6	1900-1901	1902
7	1900-1901	1902
8	1900-1901	1902
9	1900-1901	1902
10	1900-1901	1902
11	1900-1901	1902
12	1900-1901	1902
13	1900-1901	1902
14	1900-1901	1902
15	1900-1901	1902
16	1900-1901	1902
17	1900-1901	1902
18	1900-1901	1902
19	1900-1901	1902
20	1900-1901	1902
21	1900-1901	1902
22	1900-1901	1902
23	1900-1901	1902
24	1900-1901	1902
25	1900-1901	1902
26	1900-1901	1902
27	1900-1901	1902
28	1900-1901	1902
29	1900-1901	1902
30	1900-1901	1902
31	1900-1901	1902
32	1900-1901	1902
33	1900-1901	1902
34	1900-1901	1902
35	1900-1901	1902
36	1900-1901	1902
37	1900-1901	1902
38	1900-1901	1902
39	1900-1901	1902
40	1900-1901	1902
41	1900-1901	1902
42	1900-1901	1902
43	1900-1901	1902
44	1900-1901	1902
45	1900-1901	1902
46	1900-1901	1902
47	1900-1901	1902
48	1900-1901	1902
49	1900-1901	1902
50	1900-1901	1902
51	1900-1901	1902
52	1900-1901	1902
53	1900-1901	1902
54	1900-1901	1902
55	1900-1901	1902
56	1900-1901	1902
57	1900-1901	1902
58	1900-1901	1902
59	1900-1901	1902
60	1900-1901	1902
61	1900-1901	1902
62	1900-1901	1902
63	1900-1901	1902
64	1900-1901	1902
65	1900-1901	1902
66	1900-1901	1902
67	1900-1901	1902
68	1900-1901	1902
69	1900-1901	1902
70	1900-1901	1902
71	1900-1901	1902
72	1900-1901	1902
73	1900-1901	1902
74	1900-1901	1902
75	1900-1901	1902
76	1900-1901	1902
77	1900-1901	1902
78	1900-1901	1902
79	1900-1901	1902
80	1900-1901	1902
81	1900-1901	1902
82	1900-1901	1902
83	1900-1901	1902
84	1900-1901	1902
85	1900-1901	1902
86	1900-1901	1902
87	1900-1901	1902
88	1900-1901	1902
89	1900-1901	1902
90	1900-1901	1902
91	1900-1901	1902
92	1900-1901	1902
93	1900-1901	1902
94	1900-1901	1902
95	1900-1901	1902
96	1900-1901	1902
97	1900-1901	1902
98	1900-1901	1902
99	1900-1901	1902
100	1900-1901	1902

1900-1901 1902

VỎ - TÁNH

TIỂU - SỬ

I. — GỐC TÍCH

VỎ-Tánh... Họ với tên gồm trong hai chữ mà thôi, không có lót chữ nào ở giữa. Mà đặt thêm chữ lót làm chi? Hai chữ VỎ-Tánh thì đủ rồi. Nghe tên VỎ-Tánh chúng ta liền lạnh-bội một người cang cường mà chánh trực.

Nhờ mang tên họ như vậy nên người mới được hùng tráng mới được cư nhứt trong « Gia-định tam hùng », hay là tại Trời tự nhiên phú tánh hùng tráng, dầu đặt tên VỎ-Tánh hay đặt tên khác cũng vậy?

Về sự này tôi không dám phân đoán. Nhưng có một điều ai cũng thấy như tôi, là VỎ-Tánh bất phụ kỳ danh, chớ không phải như ai kia mang tên « Cừu » mà mềm xèo, đặt tên « Hay » mà dở ẹt.

VỎ-Tánh tổ quán ở về huyện nào, tỉnh nào, đất nào? Khảo cứu nhiều truyện sử, tôi không được thấy chỗ nào nói tới nguyên quán của tổ tiên ngài. Tôi chỉ biết ngài sanh tại Phước-Tĩnh, hồi xưa thuộc huyện Phước-An, về Biên-Trấn, qua triều Minh-Mạng huyện Phước-An thuộc phủ Phước-Tuy trong tỉnh Biên-Hóa, bây giờ thuộc về tỉnh Bà-Rịa. Ông nội ngài tên VỎ-Đỗ, còn ông thân ngài tên VỎ-Toản. Ngài có hai anh em trai mà thôi, ngài là nhỏ, còn anh cả ngài tên VỎ-Nhân.

Tuy chúng ta không biết chắc tổ-quán của VỎ-Tánh ở đâu, nhưng lấy lý mà suy đoán, thì chúng ta được phép nói tổ-tiên của ngài gốc ở Trung-kỳ, bởi vì thuở xưa xứ

Nam-kỳ thuộc về nước Chơ-Lạp (Cao-miên), không có người Nam ở. Qua thế-kỷ thứ 17, chúa Trịnh ở ngoài Bắc, chúa Nguyễn cứ trong Nam, tranh quyền đánh nhau hoài, giặc giả liên niên, nhơn-dân khổn khổ. Người ở trong vùng Trung-kỳ đất đai eo hẹp và khô khan, lại bị nạn chiến tranh rợn rùng không làm ăn được, bởi vậy nhiều người phải đem gia quyến đi lần vào hướng nam, kiếm chỗ yên tĩnh mà ở. Ban đầu ở Mô-Xoài (trong tỉnh Bà-Rịa bây giờ), rồi lần lần lên Đồng-Nai (trong tỉnh Biên-hoa bây giờ), mở rừng làm ruộng. Sau chúa Nguyễn lại sai quan vào kinh lược đất Chơ-Lạp, lập huyện, phủ, trấn, dinh, chiêu mộ nhơn dân từ Quảng-Bình trở vào để lưu trú mà lập thành thôn xã, khai khẩn điền viên. Có lẽ tổ tiên của Võ-Tánh nhơn mấy lúc này mà vào đất Đồng-Nai, rồi sau mới sanh ngài tại Phước An đó.

Tôi cũng không được biết Võ-Tánh sanh hồi năm nào. Nhưng thấy sử ghi năm Mậu thân (1788) ngài qui thuận cùng đức Cao-Hoàng (Nguyễn-Ánh), lúc ấy ngài mới 27, 28 tuổi, thế thì ngài sanh lối năm 1760, là lúc chúa Nguyễn Võ-Vương trị vì tại Phú-Xuân (Huế bây giờ).

Ở đâu cũng vậy, với đời ly loạn thì thường vẫn suy vô thành. Võ-Tánh sanh gặp đời tranh đấu, chắc là cha mẹ không thể cho hai anh em ngài xoi kinh nấu sữ được. Mà vì dầu anh em ngài có học văn đi nữa, thì bất quá học sơ sai mà thôi, bởi vì gia quyến ăn ở không yên, ban đầu ở Phước An (Biên-Hòa), sau phải dời qua Bình-Dương (Gia-Định). Đã vậy mà ngài vừa mới được lối 15 tuổi, thì giặc Tây-Son đã tràn vào tới đất Gia-Định mà phá hoại sự bình tĩnh của đoàn dân lưu trú trong xứ này, thế thì làm sao mà học được.

Sử có biên rõ ràng năm Ất-vị (1775) vua Đức - Tôn (Định-vương) ở Phú-Xuân, bị binh chúa Trịnh phá ngoài

và binh Tây-Sơn phía trong, hai đầu đánh đồn lại, nên phải bỏ kinh-đô chạy ra Quảng-Nam rồi xuống thuyền vào Gia-Định mà lánh nạn với một ít võ quan, trong ấy có Đồ-thanh-Nhơn. Qua năm sau (1776), chúa Tây sơn là Nguyễn Nhạc, sai em là Nguyễn-Lữ đem binh vào đánh Gia-Định. Vua Duệ-Tôn ít binh yếu thế, phải lui về Đồng-Lam (1) thuộc Trấn-Biên, rồi nhứt diện triệu Tổng-phước-Hiệp, lúc ấy đóng binh tại Vân-Phong, thuộc miền Bình - Khương (Ninh Hòa bây giờ), về cứu viện, nhứt diện sai Đồ-thanh-Nhơn đi triệu các đạo để cần vương. Thanh-Nhơn xuống miền Ba-Giồng (Mytho) chiêu tập được 3 ngàn binh, tự xưng Đông-Sơn Thượng-tướng quân, rồi dẫn binh về đánh đuổi Nguyễn-Lữ, khắc phục thành Sài-gòn, nghênh vua Duệ-Tôn trở lại Ngựa-Chữ (Bến-Nghé).

Trong đám anh hùng hào-kiệt theo giúp Thanh - Nhơn cần vương, thì có Huỳnh-Đức Trần Sắc, Đỗ-Hoành, Đờ-ky, Đỗ-Bảng và Võ-Nhàn.

Ấy vậy từ năm Bính-thân (1776) Võ-Nhàn, là anh cả của Vô-Tánh, ứng nghĩa theo Đồ-thanh-Nhơn lập đạo binh Đông Sơn tại Bà-Giồng, để giúp vua Duệ-Tôn đánh dẹp ~~quyền~~ Tây-Sơn. Chúng ta được biết các cử động của Võ-Nhàn trong khoảng 5 năm kể từ năm này.

Vua Duệ-Tôn được Thanh-Nhơn rước về Sài-Gòn thì thăng Thanh-Nhơn chức *Ngoại hữu Chương-dinh Phang Quận-công* và phong thưởng các bộ tướng có công dẹp giặc. Kế Tổng-phước-Hiệp ở Bình-Khương đem binh về tới, có hàng tướng Lý-Tài (người Tàu) theo làm bộ-hạ. Thanh-Nhơn với Lý-Tài không thuận nhau. Phước-Hiệp chết, Lý-Tài đem quân chiếm núi Chiêu-Thời (Biên-hòa) làm phản. Thanh-Nhơn cầm binh đánh mấy trận mà không trừ được.

(1) Ông Lê thọ Xuân nói là Hồ Tràm (na-h).

Kể Đông-Cung Dương ở Qui-nhơn vào tới. Lý-Tài phò tá lập Đông-Cung lên làm Tân Chánh-vương. Duệ-Tôn xuôi thuận, làm cho Thanh-Nhơn bắt binh, dắt đạo binh Đông-Sơn với các thuộc tướng trở về Ba-Giồng.

Qua năm Đinh-dậu (1777) vua Duệ-Tôn với Tân-chánh-vương đều bị Nguyễn Huệ vào đánh bít mà hảm bại bết. Đức Thế-Tổ Cao-hoàng-lễ (Nguyễn-Ánh), nhưn Nguyễn-Huệ đã trở về Qui-Nhơn, mới dấy binh loạn phục nghiệp.

Khi ấy Đồ-Thanh-Nhơn đem đủ binh tướng Đông-Sơn ra phò đức Cao-Hoàng, hiệp cùng mấy đạo binh cần vương của Nguyễn-văn-Hoảng, Tống-phước-Khuông, Tống-phước-Lương, Dương công-Trừng, chiếm cả Long-bồ-dinh rồi khắc phục thành Sài-Gòn. Đạo binh Đông-Sơn thỉnh thế lấy lừng, chủ tướng Thanh-Nhơn năm Mậu-tuất (1778) biệp tôn đức Cao-Hoàng nhiếp-chánh và làm đại Nguyên-soái, năm Kỷ-hợi (1779) phụng mạng lên Chơn-Lạp dẹp loạn Nặc-Vinh phản nghịch, năm Canh-ti (1780) tôn đức Cao-Hoàng lên vương vị. Thanh-Nhơn thọ chức Ngoại-hữu-phụ-chánh Thượng-Tướng-quân dẫn binh Đông-Sơn xuống Trà-Vinh đánh bắt Ôc-nha Suất làm phân, rồi trở về chăm lo chấn chỉnh võ lực, đóng chiến thuyền, thao luyện binh thủy binh bộ, để có đủ thế lực giúp vua phục nghiệp.

Được quyền lớn, Thanh-Nhơn hay tự chuyên, làm cho chư tướng bất bình, mà vua cũng nghi kỵ. Qua năm Tân-sửu (1781), đức Cao-Hoàng nhậm lời mật tấu của một Chưởng-co tên Thiên-Lộc, không rõ họ gì, lập kế bắt giết Thanh-Nhơn rồi chia đạo binh Đông-Sơn ra làm 4 quân, giao cho 4 tướng chưởng quân, làm cho Vũ-Nhơn và Đỗ-Bảng bất bình, dẫn bộ hạ trở về Ba-Giồng, bỏ Huỳnh-Đức ở lại phò chúa Nguyễn.

Nhơn với Bảng tụ binh Đông-Sơn chiếm cứ Ba-Giồng, vua chiêu an không chịu tuân mạng. Vua phải sai Tống-

phước-Lương với Nguyễn-dinh Thuyền đem binh đánh, lại sai hai Cai-cơ Quới với Huyền trả hàng làm nội ứng. mới bắt Võ-Nhan với Đỗ-Bảng mà giết được.

Để dịp khác rồi tôi sẽ bàn nhiều về đạo binh Đông-Sơn mà chủ tướng là một trong «Gia-Định tam hùng». Bây giờ tôi chỉ xét thử coi trong khoản 5 năm, từ 1776 tới 1781 Vô-Tánh ở đâu và làm việc chi.

Chúng ta có thể nói trong lúc ấy vì còn nhỏ tuổi nên Vô-Tánh ở nhà với cha mẹ tại huyện Bình Dương (Gia-Định), chứ không có theo anh ứng nghĩa với Đông Sơn. Theo sử sách thì năm Giáp Thìn (1784) Vô-Tánh mới bắt đầu hoạt động, mà việc làm trước hết là chiêu tập Võ-Nhan dư đảng mà khởi nghĩa tại vùng «Mười tám thôn Vườn Trầu» (miền Hóc-Môn, Ba-Điểm bây giờ) sự ấy đủ chứng nhận cho cái thuyết này được.

Mà chúng ta cũng có thể nói lúc ấy Vô-Tánh cũng có theo anh trong đạo binh Đông-Sơn, nhưng vì trẻ tuổi nên ở trong đám binh vô danh, không ai nói tới, và sau được thoát khỏi lưới gươm trulực của Nguyễn-dinh-Thuyền như nhiều người khác. Cái thuyết này không phải vô lý, bởi vì Thuyền với Lương phụng mạng trừ Đông Sơn, nhưng không giết hết được. Đông Sơn dư đảng vẫn còn, còn nhiều, nên năm sau là năm Nhâm-dân (1782) Nguyễn-Nhạc với Nguyễn-Huệ đem binh vào thâu phục đất Gia-Định, đức Cao-Hoàng thất trận chạy ngang qua vùng Ba-Giồng, có Tổng phước-Thiem theo hộ giá, Phước-Thiem lúc thực ở sau, bị Đông Sơn cứn dảo bắt giết. Qua năm Giáp Thìn (1784) Vô-Tánh khởi nghĩa tại Vườn-Trầu với Võ-Nhan dư đảng, việc ấy làm cho chúng ta thấy Vô-Tánh không lạ với đạo binh Đông-Sơn, mà cũng không hẳn hò với cái chết của Võ-Nhan và — không biết chừng — với cái chết của Đỗ-Thanh-Nước nữa.

II. — TÂN-H-TÌNH TƯ-CÁCH

Xem truyện-sử chúng ta thường thấy những đấng anh-hùng hào-kiệt lúc thơ bé hoặc gặp nhiều nỗi gian-truân tân khổ, hoặc có nhiều cử-động xuất chúng phi phàm.

Võ-Tánh là một hào kiệt cao vọi trong đám hào-kiệt Việt-Nam hồi thế kỷ thứ 18, nhưng lúc thơ bé không nghe ngài bị gian truân, mà cũng không thấy ngài làm việc chi xuất chúng. Có người nói lúc nhỏ ngài quết bánh phồng đến chai hai bàn tay. Có kẻ lại nói ngài làm tràm trong làng. Đó là những lời sao-khẩu, không đủ căn cứ cho chúng ta tin được. Mà ví dầu ngài có quết bánh phồng hay làm tràm đi nữa, cũng chẳng có chi đáng gọi là gian truân hay xuất chúng.

Về tánh tình và tư cách, thì sử phê Võ Tánh là người *« minh đạt, trí dũng xuất chúng »*. Còn khi Thế Tổ Cao Hoàng đế (Gia-Long) khắc phục kinh-đô Phú xuân được rồi hay Võ-Tánh từ tiết tại thành Bình-Định, thì đức Cao Hoàng cảm nghĩa nên khóc và nói với quần thần : *« Bọn Võ-Tánh giữ tiết vẹn toàn như vậy, dẫu đứng trung liệt đời xưa như Trương-Tuần, Hứa-Viễn (1) cũng không hơn được »*.

Đó là những lời khen của người cảm ơn Võ-Tánh tận thân để giúp cho mình thân phục giang san xả tặc, và của

(1) Trương Tuần và Hứa Viễn là quan Đồi nhà Đường giữ thành Thù Dương, thành mất, hai ông tận tiết.

người vì mạng linh nên phải cầm viết phê bình một người
tôi rước g cột của nhà vua đã lập được « Trung hưng đề
nhứt công ». »

Chúng ta là người đời sau, khỏi bị mạng linh ràng
buộc, và chỉ chịu ơn người xưa giúp nung cao tinh thần cho
chúng ta mà thôi, bởi vậy chú g ta nên bình tĩnh tâm hồn
mà xem lại tánh tình và tư cách của Võ-Tánh.

Như tôi đã có nói trước kia, cái chết của bào-huynh
Võ-Nhân không thể không ảnh hưởng đến tâm hồn của Võ-
Tánh. Cái chết của anh có lẽ ngấm ngấm kêu gọi tâm
chí của em, nên năm Giáp-thìn (1784) Võ-Tánh mới qui tụ
Đông-Sơn dư đảng mà khởi nghĩa ở Vườn-Trầu, năm Ất-
tị (1785) mới lập đạo binh Kiến-Hòa tại Khổng-Tước-
Nguyễn (Gò công) và năm Đinh-vị (1787) mới dự dự không
tiếp giúp đức Cao-Hoàng liên.

Để qua đoạn sau rồi tôi sẽ nói tới cách lập nghĩa binh.
Liên bây giờ tôi chỉ nói mạnh dạn rằng Võ-Tánh có « đồng ».
Phải có đồng, mới dám khởi nghĩa tại Vườn-Trầu, gần
một bên Sài-Gòn, là ổ của giặc trong đất Đồng-Nai. Phải
có đồng, mới lập được đạo binh Kiến-Hòa hùng cứ gò
Khổng-Tước làm cho tướng sĩ Tây-Sơn kiên nề đến cỏi
dạn nhau đừng phạm đến.

Phải có đồng năm Mậu-thân (1788) mới dám chặn đánh
Thái-Bảo Phạm-văn-Tram tại Cà-Hòn (Mytho), đánh 3 trận
thắng cả 3 trận. Phải có đồng, năm Quý-sửu (1793) mới
tự mình xin lãnh giữ thành Diên Khá h Phải có đồng, năm
Kỷ-Vị (1799) mới dám lãnh trấn thủ thành Bình-Định. Phải
có đồng, năm Tân-Dậu (1801) mới khuyên vua đem mạng
ngài để đổi lấy kinh đô Phú-Xuân, mới quyết tồn vong với
thành Bình-Định, rồi chùng lực cùn lương tận, mới dám
tự tiết cho tròn danh dự Tướng-soái.

Võ Tánh có đồng, mà có trí hay không ? Có Ngai có

trí minh-đạt y như lời sữ phê. Có tri nên năm Giáp-dần (1794) giữ thành Diên-Khánh được vững vàng, mặc dầu Trần-quang-Diệu dùng đủ cách để công phá. Có tri nên năm Kỷ-vị (1799), khi hạ được thành Bình-Định rồi, có người khuyên vua nên thừa thắng ra đánh Phú-Xuân, thì ngài can ngay, tâu rằng binh ta lấy được Qui-nhơn đã mỏi sức, còn Phú-xuân lực lượng còn nguyên, chẳng nên khinh tấn

Có tri nên năm ấy, khi thành Bình-Định bị đại binh của Trần-quang Diệu vây chặt, mới sai Lê-Chất là tướng Tây-Sơn qui hàng, dẫn bốn bộ binh vào Gia-Định cho khỏi hậu hoạn. Có tri nên năm Tân-dậu (1801) mới sai người đến hành tại, ở Thi Nại, dựng biểu xin vua bỏ Bình-Định và nên thừa hư ra khắc phục Phú-xuân, nhờ kế đó nhà Nguyễn mới trung hưng nghiệp cả.

Mà con người, dần là hào kiệt đi nữa cũng khó được thập toàn. Võ Tánh có lòng hào hiệp lắm nên mới gom được Đông-Sơn dư đảng về Vườn Trầu, nên mới liên kết với anh hùng ở Khổng-Tước Nguyễn, rồi mới được người ta cử làm Tổng-nhung quản suất cả đạo binh Kiến-Hòa và năm Tân-hợi (1791) mới tư vị ngoại gia đến nỗi mắc tội bị giặc xuống chức Cai cơ. Võ-Tánh cũng có khi chánh trực, vì chánh trực nên năm Bính-thìn (1796) hay đội tiểu hầu được lệnh xuống Phan-trần-dinh thu thuế chiếu chúng tham những thủ lợi, thì tức giận xuống Đông-Cung xin vua ngăn cấm.

Tuy Võ-Tánh có tri đồng cao quý như vậy, nhưng cũng chưa thoát khỏi thường tình, biết có tài cao, lập được công lớn, rồi thì lại ôm ấp kiêu khí, điều điều tự mãn tự tôn. Khi mới về đầu đức Cao Hoàng, ngài được trọng dụng, đã thọ chức Khâm sai Tổng nhung Chưởng cơ, lại được đưa Công-Chúa Ngọc-Du. Vì tuổi trẻ lại háo động, nên ngài

không chịu vật hạ Lê văn Quân là một cựu thần và một đại tướng. Tánh khí ấy làm cho phát sanh ý hềm khích giữa hai đảng, hềm khích đến nỗi năm Canh tuất (1790) hai người cùng nhau đem binh ra đánh Phan Rí, thắng trận rồi lại giành công với nhau, làm cho vua phải triệu Võ Tánh về dặng chia rẽ hai người. Võ Tánh phạm một lỗi lớn ở chỗ này. là ngài vừa kéo binh lên đường mà về Gia-Định, thì Lê văn Quân liền tấn binh ra Phan Rang, bị giặc chặn đánh. Quân viết thư cho người chạy theo xin ngài dẫn binh trở lại tiếp viện, ngài lại nhần tâm bỏ Quân mà đi luôn, không thêm cứu.

Cái kiêu-khí của Võ-Tánh làm cho quan đồng-liên nhiều người không vui. Lê-bộ Nguyễn-thái-Nguơn có chề ngài trước mặt. Mà Chương Tiễn-quân Tôn-thất Hội cũng cho là tệ,

May thay, chỉ có mấy lời khuyên của Tôn-thất Hội mà làm Võ-Tánh hồi tâm, ngài cảm tạ Tiễn-quân Hội rồi từ đó ngài bỏ dẹp kiêu-khí, chăm lo suy xét đề sửa mình, làm cho tướng-sĩ đều vui lòng vừa ý mà kính mến ngài.

Đã có tánh tự tôn tự mãn, mà nghe lời can lại biết tự hối rồi sửa mình, ấy là nhờ có sẵn cái « đồng » mạnh mẽ lắm, cái đồng tinh-thần, nên mới làm được.



III. — KHỞI NGHĨA-BÌNH

Quốc-sử ghi chép tiểu-sử của Võ-Tánh, thì không có dẫn khoản đời thơ ấu của ngài. bắt đầu nói năm Giáp thìn (1784) quân Tây-Sơn trở vào Gia-Định, đức Cao Hoàng phải qua Vọng-Các, thì Võ-Tánh lên kết giao với hào kiệt trong đám Võ-Nhân đư đảng mà « khởi nghĩa-bình » tại Vườn-Trầu đảng chống cự với gặc.

Nói đức Cao Hoàng qua Vọng-Các đây là qua lần thứ nhứt hay là lần thứ nhì ?

Đức Cao Hoàng qua Vọng Các lần thứ nhứt, năm 1784, qua viện được 2 muôn binh Xiêm với 300 chiến thuyền đem về đánh lấy lại miền Hậu Giang, rồi qua Tiền Giang gặp Nguyễn-Huệ tại Rạch Gầm (Mytho) bị Huệ đại phá binh Xiêm, đức Cao Hoàng phải chạy ra hòn Thổ Châu, cây Bá-đa-Lộc phò Hoàng từ Cảnh sang Đại-Pháp cầu viện. Qua đầu năm sau (1785) binh Tây Sơn ra đánh hòn Thổ Châu, đức Cao Hoàng phải qua Xiêm lần thứ nhì.

Đức Cao Hoàng qua Vọng-Các lần này thì tá ngụ luôn trong nước Xiêm cho tới mùa thu năm Đinh-vị (1787) mới trở về lo phục nghiệp.

Còn Nguyễn Huệ năm 1785 nghe đức Cao-Hoàng đã qua Xiêm, thì Huệ liền trở về Qui-nhơn. Huệ vào Gia-Định lần này là lần chót, bởi vì về Qui-nhơn rồi thì Huệ lãnh binh ra lấy Thuận-Hoá (Huế) kế mắc lo dứt Trịnh phò Lê và mắc lo chống cự với binh nhà Thanh, nên không can thiệp đến Gia-Định nữa,

Nếu Vô Tánh dấy nghĩa binh năm 1784, lúc đức Cao-Hoàng qua Xiêm lần thứ nhất thì chúng ta có thể nói cử động ấy rất hiệp thời, mà cũng có thể nói không hiệp thời, lại có thể đoán sự thất bại chắc đến trăm phần trăm. Để một chút nữa rồi tôi sẽ bàn giải chỗ này. Bây giờ tôi xin bàn trước về ba chữ : « khởi nghĩa-binh ».

Vì sao Vô-Tánh qui tụ hào kiệt trong đám Vô Nhân dư đảng, nghĩa là đám đã phản đức Cao Hoàng năm trước mà lại cho là khởi nghĩa binh ?

Câu hỏi này làm cho tôi phải suy nghĩ rồi tri ngàn ngờ sanh ra nhiều mối nghi ngờ.

Vô Tánh dấy nghĩa binh để giúp nhà Nguyễn chăng ? Đức Cao Hoàng đã qua Vọng-Các còn đâu mà giúp. Mà đức Cao Hoàng đã giết anh của Vô Tánh và giết nhiều quan thầy cùng đồng đảng của quân Đông Sơn, có lý nào Vô Tánh lại dấy nghĩa binh để giúp đức Cao Hoàng và Đông Sơn dư đảng lại vui lòng theo Vô Tánh mà làm việc ấy. Họ đã không xu phụ với Tây Sơn mà báo thù nghĩa cũng đã quá lắm rồi, có lý nào chúng ta dám mong họ quên thù mà tiếp giúp.

Vô Tánh dấy nghĩa binh để giúp Tây Sơn chăng ? Không phải ; bởi vì Vô Tánh vừa tụ tập thì quân Tây Sơn kéo tới đánh tan hết, Vô Tánh phải bỏ Vườn Trầu mà dời xuống gò Khổng-Tước là nơi dễ dụng võ hơn.

Hay là Vô Tánh thấy đức Cao Hoàng đã qua Vọng Các, trong nước không còn chúa chánh-thống nữa, nên mới dấy nghĩa binh để tranh giành san với Tây Sơn ? Cái thuyết này coi mới hữu lý hơn hết. Trong nước không còn vua chánh-thống thì san hà vô chủ, ai mạnh ai giỏi thì chiếm cứ, không ai có quyền hơn ai. Anh em bọn Tây-Sơn chiếm được thì Vô-Tánh này há không chiếm được hay sao ?

Võ Tánh dấy nghĩa binh lúc này rất hiệp thời là vậy đó. Đã vậy mà đức Cao Hoàng đã lưu trú nước ngoài rồi, những anh hùng hào kiệt có chí cần vương thấy đều bỏ vợ, nên ngài kéo cờ khởi nghĩa tự nhiên bọn ấy theo ngài hết.

Mà vừa tụ tập Đông Sơn dư đảng tại vùng Vườn-Trầu thì quan trấn Tây Sơn hay liền nên dẫn binh lên vây đánh. Quả bất năng địch chúng tự nhiên Võ Tánh phải thua.

Binh giặc rước gấp, ngài phải chun vào một đồng rơm mà trốn. Quân giặc thấy mất dạng ngài, chúng mới vây đồng rơm, rồi lấy chĩa xom mà kiếm. Chúng xom cùng hết mà không nghe rên la, tưởng không có trong đồng rơm, nên bỏ đi chỗ khác mà kiếm. Chừng giặc đi khỏi rồi ngài mới chun ra, thì trên lưng bị mũi chĩa đâm lũng bốn năm vết, may nhờ rơm dầy nên vết cạn, máu chảy chút dính mà thôi.

Người thuật truyện Võ-Tánh, hễ nhắc tới đoạn này thì thường nói ngài có mạng lớn, bởi vậy giặc vây mà không bắt được, chĩa đâm trúng mà không chết. Tôi không biết đoán mạng số. Tôi tưởng ngài thoát nạn được đây là nhờ ngài có sức mạnh, nên mới chun sâu vào đồng rơm, chĩa đâm không tới, chỉ trúng phốt mà thôi.

Trước kia tôi có nói Võ-Tánh dấy binh năm 1784 tại Vườn Trầu thì có lẽ không hiệp thời và sự thất bại đã chắc đến trăm phần trăm. Tại sao tôi dám nói như vậy? Đầu năm Quý-mão (1783) Nguyễn-Huệ với Nguyễn-Lữ đem binh vào Gia-Định đánh tan thủy quân của đức Cao-Hoàng tại sông Bến Nghé, rồi Huệ điều khiển binh bộ rước theo hoai, làm cho trọn năm ấy đức Cao-Hoàng phải ra ẩn trú trong mấy hòn ở Vịnh Xiêm, mãi đến năm sau (1784) phải qua Vọng-Các cầu viện. Lúc ấy lực-lượng của Tây-Sơn ở Gia-Định rất mạnh mẽ, rồi cuối năm 1784, Huệ lại

trở vào nữa, hùng hào oai võ, đến đâu rap đó, rất đòi là đức Cao-Hoà có tướng-sĩ đông, có binh bộ binh thủy đủ, sau lại có 2 môn binh Xiêm tiếp nữa, mà còn chống cự không nổi, huống hồ Vô Tánh mới có một nhóm binh nhỏ nhỏ, thế thì thua Tây Sơn là lẽ tự nhiên có, là chi đâu. Đã vậy mà vùng mười tám thôn Vườn Trầu là chỗ đất bằng trống trải, lại ở gần một bên Sài-Gòn, thế thì làm sao mà ẩn núp dặng dụng mưu hổ trận cho được. Ấy vậy cái thua tại Vườn Trầu này, chúng ta nên công nhận tại địa thế bất lợi, tại lực lượng còn thiếu, tại thời cuộc không thuận chớ không phải tại dở.

Cũng như chúng ta bây giờ, Vô Tánh khi ấy cũng thấy những căn nguyên của cuộc thất bại đó. Mà ngai hơn chúng ta bây giờ là ngài có dũng cảm, lại có kiên nhẫn, tôn chỉ đã quyết định thì ngài đuổi theo đến cùng, không kể được thành hay bất thành, không cần được sống hay phải chết. Đã chết hụt mà ngài không nao núng, đã thất bại mà ngài không thối chí ngã lòng. Bị thua ở Vườn Trầu thì ngài gom dư đảng dất xuống Khống Tróc Nguyên (Gò Công) khi ấy thuộc về huyện Kiến-Hòa, trấn Định-Tường. vùng này điền địa phì nhiêu, lúa gạo chơi chỗ, lại có mấy cái giồng kín đáo tiện lợi cho cuộc dặng võ. Ngài chiếm cứ Giồng Tre là chỗ sau lập thành làng Thuận-Ngải, bây giờ đã sáp nhập vào làng Thành-Phố. Ngài chiêu tập bào kiết, kết giao với Võ văn Lượng, Nguyễn văn Hiến, Mạc văn Tô, Trần văn Tín, ban đầu dùng gia tài của Võ văn Lượng mà mộ quân sĩ, chừng được binh đông phải cậy các thổ hào tiếp giúp lương thực.

Qua năm Ất tị (1785) bi h của ngài đã trên sổ muơn. Tướng-sĩ cũ ngài làm đầu. Ngài chia binh ra làm 5 chi và 5 hiệu, ngài tự xưng là Tổng Nhung và ngài đặt hiệu cho binh của ngài là « Đạo binh Kiến-Hòa »,

Binh tướng Tây Sơn mắc chằm lo tiêu trừ các đạo
cần vương của nhà Nguyễn nên Võ Tánh mới được thông
thả mà tổ chức lực lượng ở Giồng Tre. Đã vậy mà, cũng
như ba lần trước, cuối năm 1784 Nguyễn Huệ vào đại phá
Xiêm binh rồi thì đầu năm 1785 trở về Qui Nhơn liền,
chờ không ở trấn thủ. Lần này Huệ giao cho Đổ Đốc
Đặng văn Chơn giữ Gia Định, Qua năm sau (1786) Nguyễn
Lữ được phong làm Đông định vương và lãnh giữ đất Gia
định. Kế Nhac có việc bất hòa với Huệ phải triệu Đổ
đốc Chơn đem binh về cứu Qui Nhơn. Từ đây Thái bảo
Phạm văn Tham trấn thủ Gia định dưới quyền Nguyễn Lữ.

Vì tình thế như vậy nên lực lượng Tây Sơn ở Gia Định
không còn mạnh mẽ như trước nữa. Tuy vậy mà hay Võ
Tánh chiêu tập nghĩa binh tại gò Khổng Tước, thì tướng Tây
Sơn có sai binh đánh dẹp, tưởng là giặc chòm giặc xóm
như lúc ở Vườn Trầu. Chẳng dè bây giờ Võ Tánh có binh
đông, tướng mạnh, thế hiểm, lương nhiều, ngài đã sắp đặt
mà gỡ cái thua năm trước. Ngài lập kế dụ giặc vào Giồng
Tre rồi vây chặt chung quanh mà đốt. Giặc bị chết thiếu
rất nhiều, người nào thoát được ra ngoài thì bị binh Kiến
Hòa bắt giết.

Không rõ tướng nào cầm binh Tây Sơn đánh trận này ;
nhưng chúng ta biết đạo binh này tiêu hết.

Đã vậy mà từ đây hễ binh Tây Sơn leo đến địa phận
Kiến-Hòa thì bị bắt giết hết, không thể thoát khỏi. Tướng-
sĩ Tây-sơn kinh tâm tán đởm, thường dặn nhau : « Đất Gia
Định có tam hùng 1) Võ-Tánh đây là một, chờ khá
động đến ».

Được thắng trận Giồng-Tre, trí dũng của Võ-Tánh
càng thêm rõ ràng, tinh danh của đạo binh Kiến-Hòa

(1) Gia định tam hùng là Đổ thanh Nhơn. Châu văn Tiếp
và Võ Tánh.

càng thêm lòng lấy. Nhà giàu thấy đều vui lòng giúp lương, nghĩ sĩ càng đến thêm đông mà giúp sức. Thịnh thế của Vô Tánh lần lần tràn lan đến miền Cần đước, Cần giuộc, Chợ gạo, Cà Hòn, Vô Tánh hùng cứ một phương không đầu ai, không sợ ai, thật không phụ cái tên « Cọp Đồng-Nai »

Hỏi đó mấy vị anh hùng có chí cần vương, nhưng không theo đức Cao Hoàng qua Vọng Các, ở lại trong nước lo mưu phục nghiệp cho nhà Nguyễn, có ai làm được như Vô Tánh vậy hay không ?

Không !



IV.— RA PHÒ NGUYÊN-CHỦA

Trong lúc Võ-Tánh hùng cứ Không-Tước-Nguyên, các vị chí-sĩ cần vương làm việc chi ở đâu?

Phần nhiều thì liệu-diện phò đức Cao-Hoàng và cung-quyển ở bên Vọng-Các. Người nào còn ở lại trong nước thì ôm-ấp chữ trung đem giấu trong xóm trong làng, đợi khi thanh vắng thì lên dỡ ra xem, hoặc có gặp nhau thì xầm-xì than khóc vậy thôi.

Như tôi đã có nói trước kia rồi, đầu năm 1785 đức Cao-Hoàng, vì không còn nơi nào ẩn trú nữa được, nên phải đem Từ-giá và cung-quyển qua Xiêm xin lưu ngụ, có nhiều thuộc tướng theo phò. Ngài qua Xiêm lần này là lần thứ nhì, ở luôn bên ấy cho đến mùa thu năm Đinh-vị (1787).

Tuy ở bên Xiêm, nhưng đức Cao-Hoàng thường sai người lên về thám dò tình hình trong nước. Nhờ vậy mà ngài hay Nguyễn-Huệ đã trở về Qui-Nhơn, để Đò-Đốc Đặng-văn-Chơn trấn Gia-Định, năm sau (1786) Nguyễn-Huệ đem binh ra chiếm Thuận-Hoà và đi thẳng ra Bắc-Hà dứt nghiệp chúa-Trịnh, kể Nguyễn-Lữ lãnh chức Đông-định-vương vào thông trị đất Gia-Định, Đò-Đốc Đặng-văn-Chơn được lệnh của Nguyễn Nhạc dạy đem binh về cứu Qui-Nhơn bị Nguyễn-Huệ vây, để Gia-Định cho Nguyễn-Lữ với Thái-bảo Phạm-

văn-Tham trấn thủ. Ngài cũng hay Vô-Tánh với đạo binh Kiến-Hòa hoành hành vùng Khổng-Tước-Nguyên, tướng sĩ Tây-Son khiếp sợ không dám phạm đến.

Với sự chia rẽ của ba anh em Tây-Son, với sự đi ra Bắc của Nguyễn-Huệ và với tài trí tâm thường của Nguyễn-Lữ thống trị Đồng-Nai, mấy điều ấy có thể gây thành một cơ hội tiện lợi cho cuộc hưng binh phục nghiệp. Lại nếu Vô-Tánh với đạo binh Kiến-Hòa không tiếp chiến thì cơ hội ấy càng thêm tốt đẹp nữa.

Qua năm Đinh-vị (1787) đức Cao-Hoàng đã có ý muốn đem tướng-sĩ trở về thâu phục đất Gia-Định để làm căn cứ rồi lo mưu trung hưng. Ngặt vì ngài thấy vua Xiêm không sẵn lòng giúp binh nữa, còn Bá-đa-Lộc với Hoàng-tử Cảnh thì bất tin, bởi vậy ngài dự dự không dám cử động. Kể có quan Portugais đem quốc-thư hứa giúp binh thuyền, làm cho vua Xiêm sanh lòng nghi kỵ. Đức Cao-Hoàng liệu thế khó ở Xiêm nữa được, nên tháng 7 ngài viết thư từ biệt vua Xiêm, rồi dắt tướng-sĩ tùy tùng, cùng vương-mẫu và cung-quyển xuống thuyền trở về nước.

Đi qua hòn Cỗ-Cốt, ngài thâu dụng Hà-hỉ-Ván, người nhà Thanh, với ít đồng đảng thuộc Thiên-Địa-hội. Đến Hà Tiên ngài sai người đưa vương mẫu và cung-quyển ra hòn Phú-quốc tạm trú, rồi dắt hết tướng-sĩ xuống Long-Xuyên (Cà-mau bây giờ).

Nguyễn-văn-Trương là tướng của Tây-Son, đem 300 quân với 15 chiếc thuyền ra bang đầu. Những báo kiệt nghe đức Cao-Hoàng về thì lục tục đến xin theo giúp sức.

Thế lực của đức Cao-Hoàng bây giờ mạnh lắm, tháng 8 sai người dẫn quân đánh Tra-Ôn (Cánh-thơ) và Ba - Rài (Mỹ-Tho) mà thi oai, rồi tháng 9 kéo đại binh vào cửa Cần-Giờ, tính tiêu phục Sài Gòn.

Đông-Định-vương Nguyễn - Lữ lo sợ, lui bốn bộ binh về đóng tại Lượng-Phụ (thuộc Biên-Hòa), để Thái-bảo Phạm-văn-Tham ở lại giữ thành Sài - Gòn. Đức Cao-Hoàng biết Phạm-văn-Tham là người có võm lược, mới dùng kế trá thư dâng cho Lữ giết phứt Tham đi. Té ra Lữ nhát quá, tưởng Tham thiệt phản mình, nên kéo binh trở về Qui-Nhơn, rồi cách ít lâu thì chết.

Phạm-văn-Tham bây giờ trọn quyền trấn thủ Gia-Định, có Thái-úy Nguyễn-văn-Hưng giúp sức, Tham bày binh bố trận đánh với binh đức Cao-Hoàng tại sông Sài-Gòn. Đức Cao-Hoàng thất bại, chạy về Hồ-Châu (cù-lao Giang, ở cửa Hậu-Giang), rồi qua sông Mỹ-Lồng (rạch Bến Tre), bị thua một trận nữa, phải xuống Ngao-Châu (Bãi Ngao, ở bờ biển Ba-Tri).

Thất luôn hai trận, thế lực của đức Cao Hoàng bây giờ mỏng mảnh lắm, quân còn lòi 300 và thuyền chỉ còn vài chục chiếc. Đức Cao-Hoàng mới sai Nguyễn-đức-Xuyên qua Khổng-Tước-Nguyên khuyến dụ Võ-Tánh ra binh ứng tiếp Võ Tánh hứa giúp.

Năm Mậu-thân (1788), mùa xuân dẫn binh lên đóng tại Hồi-Oa (Nước Xoáy) trông hoài mà không thấy binh Kiến-Hóa rục rịch, ngài bèn chiêu mộ quân Cao miên ở vùng đó được ít ngàn, rồi sai chư tướng đón đánh Phạm-văn-Tham và Nguyễn-văn-Hưng một trận tại Ba-Rai (Mytho). Tham thua trận này, binh chết rất nhiều, nên phải thối về Cà Hòn (sông vô kinh Chợ-Gạo, thuộc Mytho bây giờ).

Võ-Tánh hứa giúp đức Cao-Hoàng, mà mấy tháng rồi cứ im-liềm. đợi đến bây giờ Phạm-văn-Tham thua, dẫn tàn binh trở về, mới chặn Tham tại Cà-Hòn mà đánh. Đánh ba trận thắng luôn ba trận, làm cho giặc kinh khủng, cứ thả lâu-bêu giữu sông lớn, không dám ghé lên bờ.

Đức Cao-Hoàng hay tin Võ-Tánh ra giúp và phá được giặc thì mừng, nhưng không thấy Võ-Tánh đến bái mạng, nên phải sai Trương-phước Giáo qua Không-Tước-Nguyên mà triệu ngài.

Võ-Tánh dắt 4 thuộc-tướng là Võ-văn-Lượng, Nguyễn-văn-Hiếu, Mạc-văn Tô và Trần-văn-Tín qua Hồi-Oa bái kiến.

Đức Cao Hoàng lấy làm vui mừng, phong cho Võ-Tánh chức *Tiên-phuông dinh Khâm-sai Tổng-nhung* *Chưởng-cơ* và gã chị khác mẹ, là Công chúa Ngọc-Du, cho Võ-Tánh. Còn 4 thuộc-tướng đều được phong chức *Khâm-sai Cai-cơ*.

Được thêm vi thêm cánh, đức Cao-Hoàng mới dời binh qua đóng ở Ba-Giồng (Mytho), sai Tôn-thất-Hội với Võ-Tánh dẫn quân công phá đồn Ngũ Kiền, đuổi Đô-đốc Tây-sơn là Lê-văn-Minh chạy, lại dạy Nguyễn-văn-Nghĩa về Trần-Biên chiếm đồn Lộc-Giã (Biên-Hòa) dặng chặn đường Qui-Nhon.

Mùa thu, Phạm-văn-Tham tính lui về giữ Sài-Gòn và chạy sỏ ra Qui Nhon cầu viện.

Tôn-thất-Hội đem binh rước theo đánh phía trước. Võ-Tánh lên đánh Giã-Nam (?) rồi thẳng vào Ngưu-Chữ, đánh phía sau. Phạm-văn-Tham tấn thối không được, phải bỏ Sài-Gòn ra Cần-Giơ, lại gặp mùa gió nghịch không về Qui-Nhon được, nên phải vào cửa Ba-Thắc cây Ốc-nha-Ốc tiếp viện.

Võ-Tánh với Tôn thất-Hội khắc phục thành Sài - Gòn không hao một tên quân. Đức Cao-Hoàng vào thành chiêu an, hay Tham còn ở Ba-Thắc thì dạy giữ các cửa biển không cho Tham thoát khỏi, sai Nguyễn-văn-Nhan đi báo tin cho vua Xiêm hay và sai Nguyễn-văn-Nhon với Trương phước Giáo ra Phú quốc rước vương hầu cùng cung quyến về Gia Định.

Năm Kỷ-dậu (1789), các ướng đem binh vây chặt Ba-Thắc, Phạm văn Tham cùn thể phải ra hàng đầu. Võ-Tánh với Lê-văn-Quân (1) phụng mạng ở lại thâu phục quân Cao miên theo Ốc-nha Ốc giúp Phạm-văn-Tham. Hai tướng bắt giết Ốc nha Ốc tại Cần-Thơ. Hơn một ngàn rưởi binh Cao-miên qui hàng.

Tháng 6 năm đó, Bá-Đa Lộc với Hoàng-tử Cảnh đi chiếc chiến thuyền Méduse về tới Gia-Định, có gần 20 người Pháp theo giúp đức Cao-Hoàng, trong số ấy có các ông Chaigneau (Nguyễn văn Chấn hay là chúa tàu Long), Vannier (Nguyễn văn Thắc hay là chúa tàu Phụng), de Forçant (Lê văn Lăng) Victor Ollivier (ông Tin) và Dayot.

Mấy chiếc tàu buôn chở súng và thuốc đạn lần lượt tới sau.

Từ đây đức Cao-Hoàng chiếm cứ luôn đất Gia-Định để làm căn bản mà phục nghiệp, quân Tây-Sơn không vào được nữa.

Độc tiểu-sử của Võ-Tánh đến đây, người có trí hay bình phẩm chẳng khỏi châu mày ngó mông mà suy nghĩ rồi thăm hỏi mấy câu này :

1° — Võ Tánh không có ý muốn tranh giang san hay sao ?

2° — Võ Tánh không nhớ cái chết của anh là Võ-Nhàn hay sao ?

3° — Tại sao đã hứa tá trợ đức Cao-Hoàng, mà Võ-Tánh vẫn im liêm đến mấy tháng rồi mới xuất binh ?

4° — Có phải đức Cao-Hoàng nhờ có Võ-Tánh tá trợ nên mới khắc phục được đất Gia-Định để làm căn cứ vững chắc mà dựng nghiệp trung hưng về sau hay không ?

(1) Chữ Quân có người nói phải đọc Duân mới đúng.

Về câu hỏi thứ nhất thì lúc Võ-Tánh mới « khởi nghĩa binh » tôi đã có bàn sơ qua rồi. Tôi nghĩ ngài muốn tranh non sông và tôi cho trí nghĩ ấy hữu lý. Bây giờ tuy ngài đã ra phò đức Cao-Hoàng, song trí nghĩ của tôi cũng chưa tan. Tôi tưởng tại ngài có ý muốn tranh non sông, nên khi Nguyễn-đức-Xuyến đến dụ ngài về giúp đức Cao-Hoàng thì ngài hứa liền, có lẽ hứa cho đức Cao-Hoàng bên chi mà chống cự với Phạm-văn-Tham, hứa mà không ra binh, để cho « lưỡng bại tương tri » rồi ngài sẽ làm « ngư ông đắc lợi ». Nhưng nuôi dưỡng đại chí là một việc, còn thi-hành theo đại chí là một việc khác.

Vì Võ-Tánh có trí minh đạt, nên có lẽ ngài biết tâm hồn của người đồng thời là tâm hồn quân-chủ, tuy ngài lấy tài hùng dũng mà lập được oai danh rực rỡ, song oai danh ấy không thể đem mà cân với ân trách là thịnh thế tinh-thần của nhà vua được. Trước kia người ta theo phò Duệ-Tôn với Tân-Chánh vương, sau này người ta theo phò chúa Nguyễn Ánh, thất bại không biết mấy lần, chịu tan khổ, bị chết nơi sa trường không biết bao nhiêu, nhưng người ta vẫn bên chi mà chống cự với Tây-Sơn hoài, đó là một cơ làm cho Võ-Tánh phải dự dự. Huống chi ra mặt tranh non sông thì tự nhiên gây ra hai mối thù : 1 Tây-Sơn, 2 nhà Nguyễn. Lấy một mà chống với hai, kể đó không phải kể hay, trái hẳn với kế « Hòa Ngô diệt Ngụy » của Gia-các Lượng ngày trước.

Có lẽ tại mấy cơ đó mà trong mấy tháng trường Võ-Tánh cứ im liêm để suy nghĩ, chờ đạo binh Kiến-Hòa đã tháo luyện sẵn sàng, khởi phải mất thì giờ mà sắp đặt. Có lẽ tại mấy cơ đó nên khi Phạm-văn-Tham bỏ trống thành Sài-Gòn đem binh xuống Tiền Giang tính công kích đức Cao-Hoàng, ngài không thừa hư mà lấy sào huyệt của

quan trấn Gia-Định, bởi vì lấy thành Sài-Gòn thì dễ, mà chừng Tham kéo binh trở về, có lẽ binh viện ở Qui-Nhơn vào nữa và còn binh đức Cao Hoàng cũng sẽ kéo tới, thế thì ngài có đủ sức mà chống với 3 đạo binh nghịch hay không? Chi bằng áng binh để chờ thời thế, chờ lương hồ tranh đấu coi kết cuộc thế nào rồi sẽ quyết định. Chừng Phạm-văn-Tham thua trận Ba-Rai rồi, ngài ra chặn đường về mà đánh, quyết trừ bớt một mũi giặc, chẳng dè thắng luôn ba trận mà không trừ Tham được, bởi vậy ngài dự-dự nữa, dự-dự cho đến ngày Trương-phước-Giáo đem chiếu qua triệu ngài mới ra kiến giá.

Về câu hỏi thứ nhì, thì tôi có thể đáp mạnh dạn rằng Võ-Tánh không thể quên cái chết của Võ-Nhân được. Bởi không quên, nên sau khi khởi nghĩa tại Vườn-Trầu ngài mới chiêu mộ Võ-Nhân dư đảng trước hết. Bởi không quên nên trong đạo binh Kiến-Hòa không có một tướng nào là cựu thần của nhà Nguyễn. Bởi không quên, nên sau khi được lời khuyến dụ của Nguyễn-đức-Xuyên ngài dự-dự đến mấy tháng, dự-dự về mấy cơ đã nói trước kia, mà có lẽ cũng dự-dự về cái chết của anh ngày trước nữa.

Mà Võ-Tánh đến hần-tại bài yết, có lẽ đức Cao-Hoàng cũng không hỏi ai ngài về chỗ đó, vì ai ngài nên đã phong chức đẳng thưởng công phá binh Phạm-văn-Tham, lại còn đưa Công-chúa Ngọc-Du đẳng kết tyn thân ái mà khóa lấp việc trước, mặc dầu lúc ấy không có Công-chúa Ngọc-Du ở đó, vì vương-mẫu với cung-quyển đều trú tại Phú-quốc, đến chừng khắc phục Sài-Gòn rồi mới sai hai tướng là Nhơn với Giáo, đi rước về.

Tôi tưởng đã giải hai câu hỏi thứ nhất và thứ nhì rồi, thì khỏi phải đáp với câu hỏi thứ 3. Tôi chỉ nói thêm rằng Võ-Tánh đã hứa giúp mà im liêm đến mấy tháng, cứ

chỉ ấy còn một ý nghĩa nầy nữa : không thể đứng riêng một mình mà lập nghiệp cả, phải qui phục đức Cao-Hoàng để trở tài hào kiệt thì đã đành, nhưng mà vào dưới trướng vua phải mang theo một chiến-công rực rỡ dặng đối với hàng tướng sĩ mình mới được vẻ vang, đối với đức Cao-Hoàng mình mới được trọng dụng. Vì vậy nên dợi Phạm Văn-Tham yếu sức, rồi mới ra công kích cho dễ thắng và thắng rồi phải làm cao mà chờ có chiếu triệu sẽ về, về như vậy nhơn phẩm mới quý, tinh thể mới mạnh, mới thỏa mãn khí hùng của hào kiệt. Cũ chỉ ấy đem lại một phần thưởng xứng đáng : được phong chức lớn, lại được cưới Công-chúa. Được thỏa mãn rồi, bởi thỏa mãn nên ban đầu mới có kiên khí khinh thị đại tướng như Lê-văn-Quân, sau gặp dợi tiêu-hầu thân thuế chiếu làm hại dân, mới ý nhân nà lân với Đông-cung nhiều lời cứng cỏi. Bởi thỏa mãn nên mới tận tụy cùng đức Cao-Hoàng, trải mặt thiêu thân cho đức Cao-Hoàng phục nghiệp.

Còn câu hỏi chót nữa. Câu hỏi nầy dễ giải hơn ba câu trước.

Chúng ta đã thấy năm 1787 đức Cao-Hoàng ở Xiêm trở về, mặc dầu có sẵn nhiều viên đại tướng như Nguyễn Văn-Thành, Lê-văn-Quân, Tôn-thất Hội theo hộ giá, mặc dầu có bọn Hà-bỉ-Văn và Nguyễn-văn-Trương đem binh ra tá trợ, nhưng phải liên tiếp thua Phạm-văn-Tiêm hai trận, thế thì võ lực mười phần chỉ còn hai ba là nhiều. Tuy đến Nước-Xoay có mộ được binh Cao-miền, song binh ấy ô-hạp, không quen xuất trận, thì chưa dễ dám đương đầu với binh Tây Sơn được. Vô-Tánh về phò đức Cao-Hoàng với hơn một muôn binh Kiến-Hoa, là binh hùng dũng, Tây Sơn thấy đều kiên nể. Từ xem ba trận Ca-Hôn thắng hết cả ba, thì đủ biết võ lực của đạo binh Kiến-Hoa. Nhờ võ

lúc ấy nên khắc phục thành Sài-Gòn dễ dàng bắt Phạm-văn-Tham và chiếm cả đất Gia-Định trong mấy tháng. Ấy vậy chúng ta phải công nhận nhờ có Võ-Tánh về giúp, nên đức Cao-Hoàng mới lấy đất Gia-Định lại mau và dễ, để làm căn cứ mà phục nghiệp.

Nhưng chúng ta cũng có thể nói nếu không có Võ-Tánh giúp thì có lẽ đức Cao-Hoàng cũng làm nên việc được, bất quá khó và trễ một chút mà thôi. Đã biết Thái-bảo Phạm-văn-Tham là một đại-tướng có đồng lược. Mà năm 1777 Tổng đốc Châu và năm 1782 Đỗ-nhân-Trập, trấn thủ Gia-Định, đều bị đức Cao-Hoàng đánh bại hết. Phạm-văn-Tham dầu có đồng lược, nhưng không phải là Nguyễn-Huệ, thì cũng khó mà đối địch với đức Cao-Hoàng và khó mà thoát khỏi phần số của Châu với Trập. Huống chi trong ba anh em nguy Tây-Sơn, duy một mình Huệ có tài, mỗi lần vào Gia-Định thì đánh rập hết, mà lúc này Huệ ở Thuận-Hóa mắc nam diệt Trịnh phò Lê, rồi kể mắc chồng với nhà Thanh nữa. Còn Nhạc ở Qui-Nhơn thì mắc lo kèm Huệ, và cũng như Huệ, không để ý đến đất Gia-Định nữa. Phạm-văn-Tham không có Huệ hay là Nhạc cứu viện, thì một mình không làm sao giữ Gia-Định nổi. Lại năm 1789 Hoàng-tử Cảnh với Bà-đa-Lộc về lời, có gần 20 người Pháp thiện chiến theo giúp và có súng với thuốc đạn cùng chiến thuyền nữa, thế thì chẳng sớm ắt muộn bề nào đức Cao-Hoàng cũng thu phục đất Gia-Định lại mà làm căn cứ được.



V.—MƯỜI NĂM CHIẾN ĐẦU

Từ năm Mậu-thân (1788) Võ-Tánh ra tá trợ đức Cao Hoàng, cho đến năm Tân-dậu (1801) ngài từ tiết tại thành Bình-Định, cộng 13 năm. Trong khoản thời gian ấy ngài luôn luôn là tay chơn của vua, ngài làm việc chi cũng đều làm đặng giúp vua phục nghiệp. Ấy vậy tiểu-sử của ngài trong khoản này với truyện Gia-Long phục quốc cũng như một.

Mà truyện Gia Long phục quốc người ta đã có viết nhiều rồi. Vậy tôi chỉ nhắc sơ lược lại đây cái khoản từ Canh-tuất (1790) Võ Tánh bắt đầu phụng mạng đi chinh phục đảng ngoài, cho tới Kỷ-vi (1799) là năm ngài lãnh trấn thủ thành Bình Định, song tôi biên riêng từ năm và ghi năm nào ngài làm việc chi đặng dễ thấy.

Năm Canh-tuất (1790)

Tháng tư vua sai Chương tiền quân Lê-văn-Quân đem cả thủy bộ binh là 6 ngàn người ra thu phục Bình-Thuận, có dạy Võ-Tánh với Nguyễn-văn-Thành dẫn quân đi làm Tiên phong. Binh nhà Nguyễn đánh đuổi Đô đốc của Tây-Son là Đào văn Hồ, chiếm đất Phan Rí rồi thâu luôn Bình-Thuận. Chiến-thắng này tức uhlên nhờ hai đạo tiên phong nhiều, nhưng Lê-văn-Quân lại khoe công của mình. Tánh

từ khi mới về làm tôi đức Cao-Hoàng thì đã không phục Quân, nay thấy thái-độ của Quân như vậy thì càng thêm khinh bỉ.

Vua nghe hai tướng bất hoà, bèn dạy Quân lo giữ Phan-Rí, còn Tánh với Thành phải đem binh Tiên-phương trở về Gia-Định. Quân muốn làm cho Tánh biết dầu không có Tánh giúp mình cũng chiến thắng được, bởi vậy Thành với Tánh vừa lên đường, thì Quân tấn binh đánh Phan-Rang. Chẳng dè ra đến đây bị tướng Tây sơn vây đánh, một mình chống cự không nổi, Quân phải sai người đem thư chạy theo cầu Tánh với Thành đem binh trở lại tiếp sức. Tánh vì hờn Quân nên bỏ đi luôn, không chịu cứu. Thành can gián Lết sửa mà can không được, nên một mình đem bốn bộ binh trở lại tiếp, giải cứu cho Quân khỏi nạn.

Thái độ của Võ-Tánh chỗ này, chúng ta phải cho là bất đồng, mà chúng ta còn trách ngài quên câu « Tiên quốc nạn nhi hậu tư thù ».

Võ-Tánh về Gia-Định rồi chẳng bao lâu phạm tội tư tuận ngoại gia nên vua phạt sụt xuống chức Cai cơ, nhưng cũng để quản suất các tướng sĩ thuộc Tiên-phương dinh.

Năm Tân-hợi (1791)

Đổi qua quản suất Hậu-quân-dinh.

Năm Nhâm-tí (1792)

Vua thân chinh Qui-Nhơn lần thứ nhất, giao cho Võ-Tánh giữ Gia-Định với Tôn-thất Huy.

Năm Quý-sửu (1793)

Vua thân chinh Qui-Nhơn lần thứ nhì, phong Võ-Tánh chức Khám-sat chưởng Hậu-quân-dinh. Bình-lâm tham thặng

Tướng-quân và dạy từng giã dẹp giặc.

Vô-Tánh dẫn quân đến Bình-Khương (Ninh-Hoà) chưa đánh mà giặc nghe danh thì sợ nên bỏ thành chạy trước. Tánh thừa cơ kéo binh thẳng ra cửa Xuân-Đài, phá đồn La-Thai đuổi giặc chạy hết, thu phục cả đất Phú-Yên. Khi thủy quân ra tới cửa Thi-Nại, Tánh bèn kéo binh lên đoạt đồn lũy Thi-Nại, rước riết giặc tới cầu Tân-Hội mới thôi. Binh Tây-Sơn lui về đóng tại Úc-Sơn. Quân của Tánh tới đóng ở Bình-Thạnh.

Nguyễn-Nhạc sai con là Nguyễn-Bửu ở thành Qui-Nhơn, suất binh ra cự chiến Tánh đánh tan giặc. Bửu phải lui binh về đóng từ Thổ Sơn đến Úc Sơn để chống giữ. Lúc ấy binh bộ của Tôn-thất Hội do hai đường Hà-Nha và Cù Mông ra tới. Vua mật dụ dạy Hội truyền quân đồn cây nơi đền Phú-Quý làm như mở đường tấn binh ngả đò, rồi ban đêm lên dẫn binh qua ngả Kỳ-Sơn. Hội làm theo kế ấy, nên thành linh cùng với Tánh đánh phía sau, giặc chung hững, tán loạn, vỡ chạy đập nhau mà chết rất nhiều.

Bửu chạy về Qui-Nhơn Nguyễn-Nhạc đóng cửa thành cố thủ. Vô-Tánh với Tôn-thất Hội phân binh phủ vây.

Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ) đã mất năm trước rồi, bây giờ con là Nguyễn Quang Toản lên nối ngôi, đóng đô tại Phú-Xuân, xưng hiệu Cảnh-Thạnh. Nguyễn-Nhạc cầu cứu. Vua Cảnh-Thạnh sai 4 tướng là I hạm-công Hưng, Nguyễn-văn Huấn, Lê-Trung, Ngô-văn Sở đem 17 ngàn binh bộ với 80 con voi, lại sai Đặng-văn-Chơa đem hơn 30 chiến thuyền, cả bộ thủy lẫn vào một lượt mà cứu Qui Nhơn.

Đức Cao-Hoàng thấy viện binh đã đến, thế lực mạnh mẽ, liệu cự không nổi bèn dạy mở vây, rút binh về Diên-Khánh (Khánh-Hòa) rồi ban sư, để Nguyễn-văn-Thành ở

lại giữ Diên-Khánh và Nguyễn buynh Đức giữ Bình - Thuận. Đến tháng 11 vua sai Đông-cung Cảnh cùng Bá đa Lộc ra giữ Diên-Khánh thế cho Nguyễn-văn-Thành. Phạm văn Nhơn và Tông-phước-Khê theo hộ giá.

Bọn tướng của vua Cảnh-Thành giải vây Qui-Nhơn được rồi thì chiếm đoạt thành trì, biên tịch kho tàng làm cho Nguyễn-Nhạc tức giận thổ huyết mà chết. Vua Cảnh-Thành phong cho Nguyễn-Bữu chức Hiến-công và cho ăn lộc một huyện mà thôi.

Năm Giáp-dần (1794)

Trần quang-Diệu dẫn binh Qui-Nhơn vào vây thành Diên-Khánh.

Đức Cao Hoàng đem đại binh lần thứ ba ra cứu Diên-Khánh và đánh Qui-Nhơn. Binh viện đến, Trần quang-Diệu mở vây mà chạy.

Vua sai Tôn-thất-Hội đi Tiên-phương, Võ-Tánh đi hậu tập, đem binh ra đánh Qui-Nhơn. Tánh phá giặc tại chợ Hội An, thuộc Phú Yên, rồi kéo binh ra Thi Nai. Vì giặc chiếm giữ mấy chỗ hiểm, liệu khó phá được, nên vua dạy ban sư. Về tới Diên-Khánh, vua truyền lệnh xây đồn, trữ lương đề phòng bị. Vua muốn chọn người trấn thủ Diên-Khánh cho đặc lực, nhưng dự dự không biết phải lựa ai.

Võ-Tánh ra xin lãnh giữ Diên-Khánh. Vua vui lòng nhậm lời, bèn đem Đông-Cung theo đại binh trở về Gia-Định, để Tánh ở lại giữ Diên-Khánh.

Võ-Tánh liền lo tháo luyện quân sĩ, tu tạo khí giới, lập đồn xây lũy đề phòng bị.

Mùa đông, Tổng-quản Trần quang-Diệu vào đánh Phú Yên. Hai tướng của nhà Nguyễn là Nguyễn-Long với Võ-văn-Lượng phải lui binh về Bình-Khương.

Vô-Tánh sai người về Gia-Định báo tin. Vua dạy : «Giặc ở xa kéo đến chúng còn hăng hái nên chúng ham đánh liền. Khanh khá kiên thủ, dưỡng khoẽ binh mình mà chờ cho chúng mệt. Ấy là kế vạn toàn » Vua lại sai sứ đem ban quần áo ấm cho tướng sĩ.

Giặc vào tới Bình-Khương. Vô-Tánh sai báo tin nữa. Vua dạy : «Giặc vào ý muốn đánh Diên Khánh. Vả trong thành binh lương khí giới có đủ. Nếu giặc giỏi công thì mình rán thủ, chẳng nên khinh động, đợi lâu ngày giặc mỏi sức rồi sẽ ra mà đánh, làm như vậy mới phá tan giặc được ».

Năm Ất mao (1795)

Tháng giêng, Trần-quang-Điệu kéo binh vào tới Diên Khánh. Vô-Tánh là một danh tướng tràn trề dũng khí, nhưng vì có lệnh dạy nên phải dẫn lòng thủ thành chờ không nghiêng dịch.

Điệu thông thả phân binh vây thành Diên-Khánh, lại sai tướng là Lê-Trung đem binh vào chiếm giữ đất Du-Lai dựng chận đường viên binh trong Bình-Thuận ra.

Tháng hai, đức Cao-Hoàng xuất chinh lần thứ tư, suất thủy quân do đường biển ra cửa Nha-Trang. Vua lại sai Tiên-phuông Nguyễn-văn-Thành dẫn bốn bộ binh ra Bình-Thuận hiệp cùng Chương-hữu-quân Nguyễn-huỳnh-Đức rồi hai người điều bát bộ binh đi thẳng ra Phan-Rang bỏ hào thình thể dặng cứu Diên Khánh. Thành với Đức ra tới Du-Lai, gặp Lê-Trung chận đường tấn binh không được.

Điệu vây Diên-Khánh chắc quá, quân trong thành không thể ra gánh ước uống được. Vô-Tánh dạy hai chi binh, kêu là Tiên-du, Tiên-kích, là binh của đạo Kiến-Hòa hùng dũng năm trước, mở cửa thành ra đánh cho giặc

hối lui ra xa, mới gánh nước nống được.

Diệu thấy Võ-Tánh không chịu ra đánh, bèn suất binh thâm thanh. Tánh đốc binh chống cự, trên thành súng bắn ra giết giặc rất nhiều, làm cho giặc kinh hãi, không dám xáp lại mặt thành nữa. Diệu bèn dạy đắp lũy cao chung quanh thành dựng núp đạn mà vây và bắn trả lại. Võ Tánh tận lực cố thủ, nên giặc không công thành được.

Một bữa, xuất kỳ bất ý, Tánh dẫn binh ra đánh. Đốc Tây sơn, tên Định nghinh địch, bị Tánh bắt sống đem vào thành, tướng giặc thấy vậy khùng khiếp.

Trong thành thiếu muối dùng, tướng sĩ phải ăn lại nên khó chịu. Võ-Tánh lấy lời hàng trang trong nghĩa mà khuyến khích, bởi vậy quân tâm phấn khởi, ai ai cũng đều vui lòng tận lực chiến đấu, nên giặc làm hết sức mà không phá thành nổi.

Không thấy viện binh tới, Tánh muốn mộ một đồng sĩ cầm cờ đề thừa ban đêm lên qua khỏi vòng binh giặc mà đệ biểu về cho vua. Chấp kích Đội-trưởng, tên Nguyễn-văn-Công, liền tình nguyện xin đi. Tánh khen rồi viết tờ biểu giao cho Công đi.

Vua tiếp được biểu của Võ Tánh thì lấy làm vừa ý nên phán : «Làm tướng như vậy, dầu người đời xưa cũng không hơn được. Thiết nước nhà được may mắn lớn không biết chừng nào ». Vua hiểu dụ phải khuyến tướng sĩ rán giữ thành mà chờ viện binh.

Đến mùa hè viện binh mới tới, Võ Tánh được tin, ban đêm suất tướng sĩ mở cửa thành ra đánh cả bốn mặt. Binh Võ-Tánh đốt phá dinh trại của giặc luôn 4 sở, từ núi Sĩ-Lâm đến cầu Hoa-Bồng, ngọn lửa đả trời. Binh giặc bị đánh thình lình nên kinh hãi rồi tán loạn, lo tìm đường mà chạy chớ không dám chống cự. Võ-Tánh thừa thế xua

binh rước theo chém giết quân Tây-Sơn vô số, rồi chiếm hết các chỗ dinh trại của giặc và chọn nơi yếu hiểm sửa lũy lại mà phòng bị. Rồi lúc ấy tướng sĩ đau nhiều mà Võ-Tánh cũng có bệnh nữa. Vua hay như vậy thì lo sợ, mới lập thể gởi thuốc vào thành cho tướng sĩ uống.

Qua mùa thu, các đạo viện binh hiệp lực tấn công. Trần-quang-Diệu chống cự không nổi, phải mở vây mà chạy.

Đức Cao-Hoàng vào thành Diên Khánh. Võ Tánh suất chư tướng tiếp giá. Vua khen ngợi tướng sĩ và nói với Võ Tánh : « Diệu là một tướng đại tài của Tây-Sơn, mà khanh giữ thành nó lấy không được. Có gió mạnh mới biết sức cổ cứng ».

Vua thưởng một muôn quan tiền. Nghĩ Võ Tánh thủ thành mấy tháng mệt nhọc, vua bèn dạy Chương-tiền-quân Tôn-thất-Hội thay mà trấn Diên Khánh, để Võ Tánh đem binh về trước mà nghỉ ngơi.

Vua ban sự. Chưng về tới Gia-Định vua dạy biết yến khao thưởng tướng sĩ và phong cho Võ-Tánh Khâm sai Chương hậu quân, Bình tây tham thặng Đại tướng quân, Quận-công.

Võ Tánh bị Trần-quang-Diệu vây hơn nửa năm, phải mệt trí cực thân lắm, nhất là phải có lòng kiên nhẫn đầy đủ mới giữ được thành còn mà giao lại cho vua. Hôm nay được vua ban khen và thăng thưởng thiệt là xứng đáng.

Nhưng chúng ta nghĩ đến những lúc Trần-quang-Diệu kéo binh vào Phú-Yên, rồi Bình-Khuông, rồi Diên-Khánh, rồi thong thả phân binh vây thành Võ-Tánh vì tuân mạng lệnh mà phải kho nh tay ngồi ngó, mỗi lần chỉ gởi sớ về tâu cho vua hay mà thôi, thì chúng ta chẳng khỏi tới

ngiệp cho khí hùng dũng của « Cọp Đồng-Nai » bỏ mất cơ hội tranh tài cùng Tây-Sơn danh tướng.

Năm Bình-thiên (1796)

Năm này đức Cao Hoàng không xuất binh, ngài chỉ đi vắng dân trong miền Trấn-Định. Sadec và Long-bồ. Võ-Tánh được rảnh rang. Mùa đông đội binh tiểu hầu xuống Phan-trấn dinh thân thuế chiếu, chúng tham lam lên xót bót của dân. Võ-Tánh khuyên Đông-cung Cảnh tâu với vua mà xin cấm việc ấy. Đông-cung nói : « Việc ấy có lệnh Bệ-hạ dạy, ta đâu dám nói ».

Tánh đáp : « Nguyên-Soái là vua thứ nhì trong nước. Bọn Tánh là tôi thân yêu của nước, hề thấy đều chỉ bất tiện thì phải tâu ngay với Bệ hạ. Nếu chúng ta cứ dạ dạ vưng vưng, há còn gọi được nhà có con biết can, nước có tôi biết gián sao ? Nếu Nguyên-soái không tâu, thì Tánh với Tiề-quân Hội sẽ tâu, không dám ngậm miệng nín hơi mà phụ nước nhà ».

Võ-Tánh đã được thân với nhà vua mà lại còn có nhiều chiến công nên tự phụ, hay khinh thị bá quan. Năm này vua dạy các bộ hiệp nhau định thể lệ rồi mở khoa thi để chọn nhơn tài. Vua sung Lê bộ Nguyễn-thái-Nguơn làm Giám khảo, và Võ Tánh làm Giám thi (1). Nguơn với Tánh ngồi chung trong thi viện, Nguơn nói chơi với Tánh : « Sao quan Tham-Thặng làm kiêu với tôi vậy ? Nay, hồi tôi còn trai tráng như quan Tham Thặng, dẫu bà Hồ-Dương (2)

(1) — Khoa thi này đầu 14 người, trong số đó có Ngô khắc-Minh và Phạm-dăng-Hưng.

(2) — Hồ-Dương Công Chúa là chị vua Quan-Vô đời Đông-Hơn. Thấy góa chồng, vua muốn gả cho Tống Hoảng. Vì đã có vợ rồi nên Hoảng từ rằng : « Tào khương chi thể bất khả hạ đường. »

cũng không chê tội đâu ». Võ-Tánh gận nên vào tàu với vua, xin phạt Lê-bộ. Vua cười mà phán : « Hồ-Dương nào mà đi ưng ông già quê mùa như vậy. Ấy là lời nói chơi, có tội chi đâu mà phạt ».

Tiền-quân Tôn thất Hội cũng không ưa thái-độ kiêu căng của Võ-Tánh, nên một bữa nói với ngài : « Được cao sang mà không nghĩ đến tương sĩ, ấy là cái quấy của quan Phiêu kỵ họ Hoát (1) hồi xưa. Vậy ngài nên bỏ cái kiêu khí của ngài đi, để bảo toàn danh của ngài ; có được như vậy mới tốt. »

Mấy lời khuyên này làm cho Võ-Tánh hồi tâm, cảm tạ Tôn-thất Hội, và từ đó ngài lo xét nét mà sửa mình, nên cứ chỉ trở lại ôn hòa khiêm tốn, làm cho tướng sĩ thấy đều đều lòng kính ái.

Năm Đinh tị (1797)

Mùa hè, đức Cao-Hoàng ngự giá xuất chinh lần thứ năm với Đông-cung Cảnh.

Vua dạy Võ-Tánh với Nguyễn-văn-Thanh thống lãnh binh bộ ra đánh Phú-Yên. Hai tướng lấy đồn Hội-An. Vua lời cửa Thi-Nại thấy Qui-Nhơn phòng bị chắc chắn, liền khó đánh được, bèn dẫn thủy quân thẳng ra Quảng-Nam đánh cửa Đà-Nẵng (Tourane bây giờ). Tương giặc là Thiếu-bảo Nguyễn-văn-Huân chống cự. Vua nhứt diện dạy Đông-Cung Cảnh đem binh đánh cửa Đại-Chiêm (tức cửa Đại-bây giờ là Faifo) để bọc hậu binh giặc, nhứt diện triệu Võ-Tánh ở Phú-Yên đem binh ra tiếp chiến.

Tánh suất binh thuyển tấn công, đánh tan đạo binh của Đô-đốc Nguyễn-văn-Ngũ, lại đánh bọn cướp biển lấy

(1) — Có lẽ là q an Đại-tư-mã Phiêu kỵ Tương-quân đời Hán Võ-Đế.

được 30 chiếc thuyền, rồi vào cửa Đại-Chiêm hiệp cùng Đông-Cung Cảnh phá giặc vỡ chạy. Ngải tấn binh lên đóng tại Hà-Trung, thỉnh thế rất mạnh, làm cho giặc khiếp sợ, phần nhiều ra đầu hàng.

Hai Đô-đốc Tây-Sơn là Lê Chắt với Lê-văn-Thanh ở Qui Nhơn cầm binh về cứu Quảng Nam, Võ-Tánh suất tướng sĩ nghinh địch. Hai tướng Tây-Sơn đánh không lại, thất một trận đó binh và tướng chết rất nhiều. Tánh thừa thắng kéo binh thẳng vào đánh Quảng-Ngải, qua sông Mỹ Khê rồi gặp Đô đốc Tây Sơn là Nguyễn văn Giáp, xua binh đến đánh, thắng luôn một trận nữa, làm cho binh Tây Sơn vỡ nát. Nguyễn-văn-Huân với Lê Chắt không dám chống cự nữa, phải thâu binh cố thủ.

Trong vài tháng mà chiến thắng luôn mấy trận, thâu phục đến hai tỉnh Quảng-Nam và Quảng-Ngải, làm tướng như vậy thật đáng mặt anh hùng. Tiếc vì lương thực gần hết, lại thành Qui Nhơn chưa hạ, không thể nào giữ được hai tỉnh đã chiếm đó, nên qua cuối mùa thu, vua phải truyền lệnh ban sư, để Nguyễn-văn-Thanh với Đặng-trần-Thường ở lại trấn Diên-Khánh, còn bao nhiêu tướng khác thì vua cho về Gia-Định.

Năm Mậu-ngũ (1798)

Đức Cao-Hoàng đề binh nghĩ, nhưng sai Nguyễn văn Thoại qua Vọng các xin vua Xiêm xuất binh cho đi ngã Vạn-Tướng (Lèo) qua đánh Thuận-Hoà hoặc Nghệ-An dặng chặn đường binh Bắc Hà vào, lại sai Binh-bộ Tham Tri Ngô-nhơn-Tĩnh đi sứ nhà Thanh để dò thám động tĩnh.

Năm này-Tôn thất Hội mất : hưởng thọ có 42 tuổi.

Ở Qui nhơn, Nguyễn Bữu, là con Nguyễn Nhạc, bị vua Cảnh-Thạnh sai tướng vào bắt đem về Phú-Xuân trấn

nước chết, Lê-Trung bị tình nghi xuôi Bửu làm phản, nên cũng bị giết. Các tướng Tây Sơn ở Qui-Nhon thấy vua bạo ngược đều thất chí, có nhiều người muốn về đầu đức Cao-Hoàng.

Năm Kỷ vị (1799)

Mùa hè, đức Cao Hoàng thân chinh Qui-Nhon lần thứ sáu.

Vô-Tánh quản suất thủy sư từng chinh.

Nguyễn văn Thành được lệnh dạy điều bát bộ binh ra đánh lấy Phú Yên.

Thủy sư tới cửa Thi-Nại, Vô-Tánh với Nguyễn huỳnh Đức độ binh lên đóng tại Phú Trung, nghe có tướng giặc là Thiếu-úy Trương-tấn-Túy đồn binh ở Thi Giả, liền kéo binh đến đánh đuổi, thâu được 13 thớt tượng, rước riết tới gần Tân An, xáp trận giết được Đô-độc Nguyễn Thiết và bắt được binh tượng rất nhiều.

Lê-Chất là Đại Đô-độc của Tây sơn, rề của Lê-Trung dẫn binh đến qui hàng. Có nhiều tướng khác như Võ văn Sự và Nguyễn bá Phong cũng đem binh ra đầu nữa. Đức Cao-Hoàng giao hết binh tượng mới đầu đó cho Vô-Tánh điều khiển.

Vua thừa thắng bèn dạy tấn binh đến thành Qui-Nhon. Vô-Tánh điều khiển các đạo, phân binh vây thành, còn Nguyễn văn Thành dẫn bốn bộ binh ra chiếm Thạch-Lân mà chặn đường Phú-Xuân.

Vì triều Tây-Sơn không có cang kỹ vua suy nhược, đại thần mắc lo tranh quyền quan trấn Qui-Nhon thay đổi hoài không ai lo việc phòng thủ. Bởi vậy khi binh nhà Nguyễn kéo tới thì trong thành không có lương. Quan Thái-phủ Tây-Sơn là Lê-văn-Ứng phải lật-đật lo dẫn một đạo

bình lên vùng Tây-Sơn để thân vận quân lương và làm thây
 ý giặc mà giữ thành. Lê-Chất biết mưu ấy nên cho Võ-Tánh
 hay. Tánh liền phân binh sắp đặt bắt Lê-văn-Ứng. Thiệp
 quả. Ứng dẫn binh vừa tới Ca-đào thì từ bề có giặc ph
 vây, trước mặt có đạo binh Võ-Tánh chặn đường, bên
 có binh Nguyễn-đức-Xuyến, bên hữu có binh Lê-Chất, các
 đạo ráp đánh, bắt được 6 ngàn binh với hơn 50 thớt ngựa
 Lê-văn-Ứng kinh khủng bỏ hết quân sĩ, một mình tìm
 đường mà trốn.

Đức Cao-Hoàng vui mừng, phong cho Lê-Chất làm
 Tướng quân để theo giúp với Võ-Tánh.

Tướng thủ thành Qui-nhơn là Đại Tổng-quảng Lê-văn
 Thanh với Binh bộ Thượng-thư Nguyễn-dại-Phát hay Ứng
 đại bại, lại nghe viện binh ở Phú-xuân vào tới Thạch
 Tân bị Nguyễn-văn-Thành phá tan, thì không còn trông cậy
 chi nữa, nên mở cửa thành ra hàng đầu.

Vua nhập thành chiêu an, phủ uý sĩ tốt, và cải tên
 Qui-nhơn đặt lại « Bình-Định thành ». Khi ấy có người tâu
 với vua xin thừa thắng kéo binh thẳng ra đánh lấy Phú
 xuân. Vua hỏi ý Võ-Tánh.

Tánh tâu : « Thành Qui-nhơn tuy hạ được rồi, nhưng
 Phú-xuân binh lực vẫn còn hoàn toàn. Đã vậy mà binh
 lại mệt mỏi rồi nữa. Theo ý hạ thảo, thì chẳng nên
 khinh lãn ».

Vua cho ý đó là phải, bèn đem đại binh trở về Gia
 Định, dạy Võ Tánh ở lại Bình-Định-thành làm Lưu-trấn
 và cho Lê-bộ Ngô-tùng Châu theo làm Hiệp trấn.

Năm này đức Giám-mục Bà-đa-Lộc từng chinh lân
 binh mà mất. Vua dạy một chiến thuyền chở thi hài đem
 về hậu táng tại làng Tân-sơn-nhứt (Gia Định) đến nay mới

còn tại đó, người ta thường gọi là « Lãng Cha Cả ».

Trong khoản 10 năm, Võ-Tánh cầm binh đánh giặc không thất một trận nào hết. Chúng ta có thể gọi ngài là « Vô bại Tướng-quân ».



VI. — THỦ THÀNH BÌNH-ĐỊNH

Mùa đông năm Kỷ-vị (1799), vua Cảnh-Thạnh sai Thiến-phó Trần-quang-Diệu cầm binh bộ và Đại-tur-dồ Võ-văn-Dồng đốc binh thủy, hiệp nhau vào đánh Bình-Định.

Diệu dẫn mấy muôn binh bộ đã qua khỏi sông Thạch-Tân, nhắm Bình-Định thẳng tới.

Còn Dồng, theo quyển « Việt-Nam cận đại sử-ký » của Charles B. Maybon, thì suất hơn 100 chiến thuyền với 4 muôn rưỡi thủy quân, lại có đến 5 muôn bộ binh theo giữ thủy trại.

Binh thủy vào chiếm cửa Thi-Nại trước, rồi qua tháng giêng năm Canh-thân (1800) binh bộ cũng vào tới địa hạt Bình-Định.

Võ-Tánh nghe thế giặc mạnh mẽ, liệu phá không nổi, bèn dạy phó-tướng Nguyễn-văn-Biện thâu quân đem hết vào thành định kế cố thủ, và sai Lê-Chất dẫn hết bốn bộ binh về Gia - Định mà báo tin cho Nguyễn vương hay. Có người can gián nói rằng Lê-Chất là một vị tướng cầm binh giỏi, nên xin để ở lại mà chống cự với giặc. Võ-Tánh không nghe, cứ sai Lê-Chất về Gia-Định.

Lê Chất dẫn binh đi rồi thì Trần quang Diệu vào đến Bình-Định, sai tướng cầm binh đến trước thành kêu chiến.

Vô-Tánh cứ điềm nhiên ở trong thành, không chịu xuất trận. Trần quang Diệu bàn với Võ văn Đồng rằng : «Vô-Tánh không chịu ra đánh, ấy là ý nó muốn cô thủ mà chờ viện binh và làm cho binh ta mệt. Vậy ngài phải lo giữ mặt biển cho chắc, đừng cho viện binh vào được Còn trên bờ thì để cho tôi lo». »

Trần-quang Diệu bèn phân binh vây thành và truyền lệnh đắp lũy phía ngoài vòng theo chung quanh thành, bề dài kể đến 4.340 trượng. Mỗi trượng là bốn thước tây, tính ra thì bề dài kể đến 17.360 thước tây. Cách mỗi một trượng thì đặt 2 tên quân canh giữ ; quân phân ra giữ mấy lớp như vậy, nên dần muốn giải vây nghĩ thật khó mà qua khỏi vòng binh ấy được.

Còn dưới cửa Thi-Nại, Võ văn-Dồng cất binh lên đóng trên hai hòn núi hai bên cửa, lại đặt súng đồng trên ấy, day miệng ra biển mà ngửa giặc. Tại giữa lòng lạch thì neo mấy chiếc thuyền lớn kêu là « Định quốc thuyền », còn bao nhiêu chiến thuyền khác thì phân ra đậu giáp cửa, rồi dùng dây sắt kết lại, chiếc này dính chiếc kia, quân lính đi thông thả chẳng khác nào như thành ở trên mặt nước vậy. Binh thủy đã đông mà lại chiếm chỗ hiểm địa, nên giặc khó mà phá nổi.

Đức Cao-Hoàng hay tin Tây-Sơn vây Bình-Định, liền hội bá quan mà nghị sự. Bá quan ai cũng khuyên vua lập tức phái binh đi tiếp viện. Vua ngồi suy nghĩ một hồi rồi phán rằng : « Vô-Tánh làm tướng có tài, không khi nào khinh địch đâu mà sợ thất. Đã vậy mà Tây Sơn sợ Vô-Tánh như sợ cọp, nên dầu vây thành chờ chắc không dám xáp vào mà phá. Trong thành Bình-Định lương thực có đủ cho quân lính dùng mãn năm. Hiện bây giờ gió bắc thổi mạnh lắm, viện binh đi bất tiện. Vậy phải đợi vài tháng nữa có gió nam rồi sẽ đi, nghĩ chẳng muốn gì ». »

Trần-quang-Diệu vây thành Bình-định một là ỹ tài, muốn dụ Võ-Tánh ra đối địch, hai là muốn dụ quân-sĩ trong thành ra hàng đầu, nên dặn tướng-sĩ để cho dân trong thành ra vô thông thả. Quân Tây-sơn mới về dẫn nhà Nguyễn, như dịp ấy mới ra thông đồng với binh tướng của Trần-quang-Diệu. Quang-Diệu xuôi bọn Võ-văn Sự Nguyễn-bá-Phong làm phản, hứa rằng sẽ phong quyền cao tước lớn. Bọn ấy bằng lòng nên một đêm trong ngoài kỳ hẹn nhau rồi, Võ văn-Sự với Nguyễn-bá Phong lên mở bắc môn, tính dẫn bốn bộ binh ra ngỏ ấy mà hàng đầu Trần-quang-Diệu. Bọn phản loạn đương kéo nhau ra cửa thành thì có người báo cho Võ-Tánh hay. Võ-Tánh liền sai bộ tướng Ngô-văn-Sở dẫn binh ra ngăn cản. Có 400 quân phản đã ra khỏi cửa rồi, còn bao nhiêu thấy Ngô văn-Sở thì kinh hãi, không dám ra.

Ngô-năn-Sở vây bắt trời hết mà nạp cho Võ Tánh. Võ Tánh thấy bọn ấy rung rẩy thì muốn tha, song sợ tha rồi chúng nó thông đồng với giặc mà làm nội ứng lại càng khó nữa nên dạy đem chém hết. Các việc yên rồi Võ-Tánh mới nói với chư tướng rằng : « Phải mà lúc trước ta nghe lời chư tướng để Lê-Chất ở lại đây, thì bây giờ khó cho ta lắm. Ta sai Lê-Chất về Gia-Định một là vì ta chưa rõ bụng người thế nào, hai là vì lương trong thành không bao nhiêu, nếu chứa binh nhiều chúng ăn mau hết lương chờ không ích lợi gì , »

Chư tướng hiểu được trí độ của Võ-Tánh thấy đều kính phục ngài, mà tôi viết tới đây tôi cũng kính phục ngài lắm nữa.

Nhưng tức vì người đã có tài giỏi mà lại mưu cao như vậy, sao lúc Trần-quang-Diệu kéo binh vào chưa tới Bình-Định, lại không chịu xuất thành bài binh bố trận mà đánh cho vỡ tan quân Tây - Sơn đi, vì dầu không loạn

chăng thì chúng nó cũng dám bắt nhuệ khi ? Đã biết Trần quang Diệu binh đông, mà Vô-Tánh trấn thủ Bình Định binh không lẻ ít. Mà ví dầu binh của Vô-Tánh có ít hơn binh của Trần quang Diệu đi nữa. Vô-Tánh lấy binh khỏe mà cự với binh mệt, lại mình bố trận trước mà chờ giặc, tự nhiên phần thắng chắc về mình hơn. Sao không chặn đánh lại nghe giặc tới liền rút binh vào thành để cho giặc vây ? Trí lược như vậy thiệt là kỳ, không biết sao mà bản được

Hay là tại Đức Cao-Hoàng từ năm Canh-Tuất (1790) khởi đầu ra đánh Tây-sơn, bày kế sách cho chư tướng có dầu rằng hễ giặc thế yếu thì tới, giặc thế mạnh thì lui, rồi mấy lúc giặc muốn vây thành lại dặn rằng phải ăn cần kiên thủ mà chờ chờ giặc suy, chờ đừng có đánh vội, vì vậy nên Vô-Tánh phải thi hành kế sách ấy, phải tuân theo lời dặn ấy ? Chắc là tại như vậy nên Vô-Tánh làm tướng đã có tài hay, lại có mưu giỏi, mà phải thúc thủ ở trong thành, chẳng khác nào như người không quen cầm binh, như người không dám xuất trận. Làm tướng phải tùy cơ ứng biến, có khi cũng phải trái lệnh, bởi vậy nếu muốn trách Vô-Tánh thì có lẽ cũng trách được. Những đời trước kẻ làm tôi không dám trái lệnh vua, dầu tuân lệnh vua mà tan xương nát thịt cũng phải làm, bởi vậy nếu muốn chế cho Vô-Tánh thì cũng có cơ chế được.

Năm Canh-thân (1800) trời vừa trở gió nam, Đức Cao-Hoàng dạy Đông-cung Cảnh ở lại giữ đất Gia-Định, rồi ngài cử đại binh cộng là 80 ngàn người ra giải vây Bình-Định. Ra đến Diên-Khánh, ngài dạy Hoàng-tử Hi ở đó thủ thành, và sai Nguyễn-văn-Thành với ba tướng là Lê-Chấ, Nguyễn-dinh-Đắc và Trương-tấn-Bữu chia làm ba đạo ra đánh lấy Phú-Yên, bởi vì khi Trần quang-Diệu vây thành Bình-Định rồi, thì đã sai tướng vào chiếm vùng đất ấy mà ngăn đường bộ viện binh nhà Nguyễn. Nguyễn-văn-

Thành với bộ tướng kéo binh từ Xuân-Đài lên tới Hội-An bằng luôn mấy trận, binh Tây-Sơn thôi lui lần lần. Nguyễn-văn-Thành qua núi Ai-Thạch rồi bằng lên đóng tại Đồng-Xoài thuộc địa phận Bình-Định.

Đức Cao-Hoàng ngồi một chiếc đại chiến thuyền, Van-nier (kêu là Nguyễn - văn - Thắng) ngồi chiếc Phụng Phi, Chaigneau (kêu là Nguyễn văn Chấn) ngồi chiếc Long Phi, và De Forsaut (kêu là Lê văn Lăng) ngồi chiếc Bằng Phi, dẫn thủy-sư cộng hơn một trăm chiếc thuyền ra neo tại Cù Mông (là cửa biển ở tại ranh Phú Yên, Bình-Định bây giờ). Binh bộ đóng tại Đồng Xoài còn binh thủy neo tại Cù Mông, không tương thông được, nên không biết làm sao mà phá vây.

Võ-Tánh nghe viện binh đã đến, mà chờ hoài không thấy động binh bữa nọ mở nam môn dẫn binh xông ra đại chiến với Tây Sơn một trận tại núi Tam-Tháp, đốt được ít dãy dinh trại cửa giặc, đến tối thâu quân vào thành cố thủ, chờ cũng không phá vây nổi. Võ Tánh sai người lên đem sớ ra đưng cho đức Cao Hoàng. Vua trả lời thì khuyến tướng sĩ răn mà thủ thành chờ không bày kế chi hết.

Vua giải vây thành Bình-Định không được thì buồn rầu vô cùng Bữa nọ vua ngồi một chiếc thuyền nhỏ lên đến trước cửa Thi-Nại mà xem trận thế. Vua thấy giặc phòng bị hăn hoi, trên núi Tam-Toà và núi Nhạn Châu ở hai bên cửa, thì Võ-văn-Dũng trí sùng thần công, dưới chơn núi thì thủy trại đóng liên tiếp nhau, còn chiến thuyền thì ken dậu bích cửa, dầu làm thế nào cũng không vào được. Vua ngược mặt lên trời mà than rằng : Trời chưa muốn diệt quân Tây-sơn hay sao mà khiến cho một vị lương tướng của ta bị vây khốn khổ như vậy ! » Có người khuyên vua bỏ Bình Định kéo binh ra đánh ấy Phú Xuân rồi sau sẽ

trở lại giải vây cho Võ-Tánh. Chẳng hiểu tại vua không nỡ bỏ Võ-Tánh hay là tại vua thấy thủy-sư của Võ-văn-Dông mạnh mẽ, sợ đi ra chúng nó chặn đường không thể về được, nên vua không chịu đi ra đánh Phú-Xuân, cứ neo thuyền ở Cù-Mông.

Bình-Định bị vây gần trót năm mà giải không được thì Nguyễn-vương lấy làm buồn bực, ăn ngủ không yên, ngày đêm cứ lo mưu tính kế hoạch. Qua năm Tân-Dậu (1801) mùa xuân, Tham-Mưu Đặng-đức-Siên dâng cho vua một kế rất hay, là kế dụng hỏa công, bởi vì thuyền giặc đã kết với nhau lại, nếu dùng lửa mà đốt thì tất phải cháy tiêu hết. Vua liền dạy bọn Nguyễn-văn-Trương cụ bị đồ dẫn hỏa đợi chờ ngày thí kế.

Đức Cao Hoàng ra Trung-Kỳ đánh với Tây-Sơn trót 10 năm trời, duy có trận thủy Thi-Nại này là lớn hơn hết. Đã biết trận này không có Võ-Tánh dự vào, nhưng mà sự thắng bại càng hệ đến sự còn mất thành Bình-Định rất nhiều, lại có nhiều người tả trận ấy không được rành rẽ, nên tôi viết lại đây cho đọc-giả tường lắm.

Vua dạy sớm đồ dẫn hỏa xong rồi, đến rằm tháng giêng năm Tân-dậu (1801) vua với chư tướng là Lê văn Duyệt, Nguyễn văn-Trương, Võ-di-Nguy, Tống viết-Phước và mấy người Pháp theo Ba-da-Lộc qua giúp, đồng dẫn hết chiến thuyền bỏ cửa Cù Mông nhắm cửa Thi Nại kéo tới. Chiều lúc mặt trời lặn thì thủy sư đã lên gần Hòn Đất. Vua bèn dạy đình lại, và lên cất 1200 thủy binh lên núp theo bãi biển, dặn phải đợi chừng nào nghe tiếng súng nổ sẽ đi dọc theo mé biển xông tới cướp thủy-trại của giặc. Cất binh lên xong rồi, chiến thuyền thủng thủng đi tới gần gần, giặc ở bờ không hay mà ngăn cản. Đúng 10 giờ rưỡi tối, thủy sư của vua đã vào sát cửa, vua liền sai Nguyễn văn-Trương dẫn mấy chục chiếc thuyền nhỏ chở bởi xông

vào mà đốt và chặt neo mấy chiếc «Định-quốc thuyền» của Tây-Sơn. Nguyễn-văn-Trương vào tới bắn súng ra hiệu lính rồi phóng hoả mà đốt. Một ngàn hai trăm quân núp theo mé biển nghe tiếng súng nổ liền xông tới đánh phá thủy trại. Ở ngoài cửa biển vua dạy Võ-di-Nguy với Lê văn Duyệt đốc binh vào tiếp ứng cho Nguyễn-văn-Trương và dặn hễ gặp thuyền giặc thì đốt chớ đừng có bắt.

Binh Tây Sơn đông mấy đồn trên núi hai bên cửa, bắn súng thần công xuống, trái phá nổ ngay đạo chiến thuyền của nhà Nguyễn làm cho thuyền chìm người chết không biết bao nhiêu mà kể. Võ-di-Nguy đứng trước mũi thuyền đốc quân xông đột, bị trái phá nổ trúng phải tử trận. Lê-văn-Duyệt xông tới tiếp chiến đốc quân thẳng vào cửa đốt thuyền giặc ; hai bên đánh nhau rất dữ-dội.

Nguyễn-văn-Trương đốt cháy ba chiếc Định-quốc-thuyền của Tây-Sơn rồi liền dắt binh thẳng vào trong cửa thấy đạo chiến thuyền của Tây-Sơn đậu sau hết đương náo-nức muốn xông ra trước mà tiếp ứng. Nguyễn-văn-Trương liền phóng lửa đốt đạo chiến thuyền ấy.

Binh Tây-sơn thỉnh lính thấy thuyền đậu trong mà phát hỏa, tưởng là có tướng nào phản phúc đốt thuyền theo giặc, nên kinh hãi không có lòng quyết chiến nữa. Lê-văn-Duyệt thừa dịp ấy đánh đua vào. Nguyễn-văn-Trương vào trong đã xa rồi, không thể trở lại được, nên nỗ lực mà đánh như cọp ngầy. gặp dân đốt đó. Binh cất lên bãi biển hồi chiều chiếm được thủy trại, lại lấy được ít cái đồn trên núi rồi ở trên tiếp bắn xả xuống chiến thuyền của Tây-sơn nữa. Đến 4 giờ khuya chiến thuyền của giặc cháy ngọn lửa lên đồ trời, binh lớp cháy lớp rớt xuống nước chết trôi. Tuy vậy mà mấy chiếc thuyền nhỏ của Tây-sơn rần cự địch cho đến 2 giờ rưỡi chiều ngày sau mới chịu chấp tay qui hàng.

Sử ghi trận này : « *Trung hưng đệ nhất võ công* ».

Vỗ-Tánh ở trong thành Bình-Định nghe súng thần công nổ vang tai, đến khuya lại thấy phía cửa Thi-Nại lửa cất đồ trời biết vua dẫn thủy-sư đến đánh, bèn mở cửa thành hướng đông kéo binh ra phá vây đốt trại Tây-Sơn, cháy dài hơn một dặm, song vì binh Trần-quang-Diệu đông, Vỗ-Tánh không thể phá nổi, nên đánh tới sáng rồi thâu quân vào thành.

Vỗ-văn-Dũng ở dưới chiến thuyền mà đốc quân, chừng thấy thuyền cháy gần hết mới chịu lên bờ, gom tàn binh rồi dẫn vào Bình-Định hiệp với Trần-quang-Diệu mà vây thành.

Đức Cao Hoàng chiếm được cửa Thi-Nại, tuy hao hơn 4 ngàn quân, song mừng rỡ hết sức, liền sai người lên báo tin cho Vỗ-Tánh hay, và khuyên phải rạn giữ thành mà chờ vua lo mưu giải cứu. Chẳng dè vua lấy được cửa Thi-Nại rồi, đồng binh tại đó trót 3 tháng mà tỉnh cũng chưa ra kế gì phá giặc, để trong thành Bình-Định lương thực tiêu mòn, tướng sĩ mỗi mệt, ăn uống thất thường, mà canh gác không nghỉ, nên ốm đau vong mạng rất nhiều.



VII.— ANH-HÙNG TỬ TIẾT

Đức Cao Hoàng nghe trong thành gần hết lương thực thì ngó chư tướng mà phán rằng : « Thà là mất thành, chớ không nên mất một vị hõ-tướng. » Vua bèn sai người lập thể lên đem thư vào thành khuyên Võ-Tánh bỏ thành, dắt quân ra phá trùng vây mà thoát thân.

Ở ngoài không chịu đánh phá vây vào mà cứu, lại khiến ở trong đánh phá vây mà chạy, linh như vậy nghĩ thiệt là kỳ. Tuy vậy mà Võ-Tánh không nghĩ đến sự đó, ngai lại nghĩ rằng binh Tây-Sơn vây thành xây đồn đắp lũy chắc chắn lắm, không dễ gì mà phá được ; mà vì dầu qua khỏi trùng vây được đi nữa, thì chắc phải hao binh tổn tướng nhiều. Ngai liền viết biểu sai người lên đem ra cho vua mà tâu rằng :

« Muôn tâu Bệ-hạ bộn Tây-Sơn quyết lấy cho được Bình-Định, nên những tướng tài, những binh mạnh đều đem hết vào mà vây thành. Hơn một năm nay chúng nó rút binh tướng mà đem vào thêm hoai, chắc là Phú-Xuân bây giờ bỏ trống, không có ai gìn giữ. Vây Bệ hạ nên liệu một tấm ngói mà đổi lấy một nén vàng. Kẽ hạ thần cúi xin Bệ-hạ đừng lo giải vây thành Bình-linh nữa, phải thừa dịp này kéo đại binh ra đánh lấy Phú-Xuân đi, cái thân hèn mọn của kẻ hạ thần mà đổi được Phú-Xuân, n hĩ cũng

không tiếc gì. Nếu Bê-hạ nhậm lời thì kẻ hạ thần hạnh thâm».

Vua đọc biểu của Vô-Tánh rồi thì ngồi thở ra, dường như thương xót Vô-Tánh không nỡ bỏ mà đi. Chư tướng ai cũng khuyên vua nên thi hành kế ấy, lần rằng đánh cơ nhằm nước bí tự nhiên phải chịu thất xe, huống chi đánh giặc không thì binh tướng thì làm sao mà toàn thắng được. Năm trước đã có người khuyên như vậy mà vua không nghe, năm nay có sớ của Vô-Tánh khuyên như vậy nữa rồi chư tướng lại nói dối vô, nên vua nghe. Vua nhất định đi đánh Ph-ú-Xuân đây là tại có sớ của Vô-Tánh hay là tại đã phá được thủy sư của Võ-văn-Dũng rồi ? Chắc là tại có sớ của Vô-Tánh, chứ không phải tại đã phá được thủy sư Tây sơn rồi, bởi vì nếu vua sợ thủy sư của Tây-sơn chặn đường về, nên không dám diêu động, thì vua đốt hết chiến thuyền của Võ-văn-Dũng đã 3 thang rồi mà sao vua không tính ra Phú-Xuân, đợi đến hôm nay có sớ của Vô-Tánh rồi mới quyết định ? Xét bao nhiêu đó thì đủ biết Vô-Tánh thờ vua tận trung, mà tình vua đối với Vô-Tánh cũng thiết tha thiết lắm. Tôi như vậy gặp vua như vậy thì đẹp đẽ vô cùng.

Nguyễn-Vương dạy Nguyễn-văn-Tránh đóng binh tại Thị-Dá (Đồng Xoai) mà chống cự với Tây Sơn và tiếp ứng với Vô-Tánh. Vua trả lời cho Vô-Tánh hay sự vua nhậm lời, nên tính dẫn ít thủy-sư ra đánh Phú-Xuân và hẹn bề chúng nào vua đi thì vua sẽ đốt lửa trên hòn Núi Một (Độc Sơn) mà làm hiệu cho Vô-Tánh biết. Đến đêm vua đi, Vô-Tánh ở trong thành thấy lửa cháy trên hòn Núi Một liền mở cửa dẫn quân xông ra mà đánh. Hai bên hòn chiến, Vô-Tánh giết được ít tướng giặc, song Tây-Sơn binh đông xúm lại tiếp chiến, Vô-Tánh liệu thế không thắng được phải thoái binh vào thành, quân Tây-Sơn càng vây chặt hơn nữa.

Đến ngày mùng 3 tháng 5 năm Tân Dậu (1801) đức Cao-Hoàng khắc phục thành đô Phú Xuân, vua Cảnh-Thành bỏ chạy ra Bắc. Đức Cao-Hoàng sai Nguyễn-văn-Trương dẫn thủy quân ra Linh-Giang mà chặn đường, sai Phạm văn Nhơn ra giữ cửa Nguyễn Hải (cửa Thuận An) sai Lê văn Duyệt xuống thuyền phục Quảng Nam. và sai Tổng viết Phước với Lê-Chất dẫn binh vào Bình-Định mà cứu Võ Tánh.

Trần quang Diệu với Võ văn Dũng vây thành Bình Định cứ đốc quân công thành hoài, Võ-Tánh phải chống cự hết sức, giặc mới không phá được. Trong chur tướng có người thấy lương cùn lực tận, sợ không thủ thành được nữa, mới khuyên Võ-Tánh bỏ thành ra đánh phá vây mà chạy. Võ-Tánh đáp rằng : « Không ! ta không thể bỏ thành được. Hoàng-thượng giao thành cho ta thì ta phải tận tâm kiệt lực mà trấn thủ, thành còn thì ta còn, thành mất thì ta phải mất theo thành. Nếu ta sợ chết bỏ thành mà thoát thân, thì ta còn mặt mũi nào mà dám thấy Hoàng-Thượng nữa ».

Cách ít ngày, trong thành thiệt hết lương, quân lính đói quá túng thế phải làm thịt voi, thịt ngựa mà ăn cho đỡ đói. Có người khuyên Võ-Tánh phá vây mà chạy nữa. Võ-Tánh thấy binh tướng thân thể ốm o, mặt mày vàng vố, thì động lòng thương nên mới, chịu tính phá vây mà ra dặng cứu binh tướng khỏi chết đói. Ngai sai người lên đến Đồng-xoài xin Nguyễn-văn-Thành thừa lúc ban đêm đem binh lên núp theo triền núi Phú-Quy dặng tiếp ứng cho ngai. Các việc sắp đặt xong rồi, gần đến giờ định xuất thành, ngai kiểm điểm chur tướng thì thiếu hết một vị Phó vệ-úy. Ngai kể miệng vào tai Ngô-tùng-Châu mà nói nhỏ rằng : « Chắc kế của ta đã lặn rồi. » Rồi đó ngai truyền bãi việc xuất thành, không thêm tính tới nữa.

Đêm ấy ngài chong đèn ngồi trong trường, nghĩ thương quân sĩ vì chữ cần vương đến nỗi lực tận lương cùn, mà lòng thiết thạch vẫn còn vững bền, không khờn không rùn. Ngài muốn cứu binh tướng trung dũng của ngài, nên sáng ngày sau ngài gọi cho Trần-quang-Diệu một bức thư mà nói rằng : « Trong thành ta đã hết lương rồi. Ta không thể thủ thành lâu nữa được. Sách xưa có dạy rằng làm tướng phải chết trên lưng ngựa. Ta xữ lấy phận ta thì đã đành. Còn binh tướng của ta, chúng nó không có tội gì, vậy dầu có hạ thành xin đừng sát hại chúng nó. »

Ngài gọi thư đi rồi liền day lại mà nói với chư tướng rằng : « Uống thuốc độc hay là nhảy vào lửa cũng chết được vậy. Song nếu ta uống thuốc độc mà chết thì giặc còn thấy mặt ta. Vả ta đã tự quyết không chịu cho quân Tây-sơn vào thành Bình-Định mà còn thấy mặt ta được. nên ta phải nhảy vào lửa mà chết mới xong. » Ngài liền day quân ôm củi khô chất trong Bát-Giác-Lầu ở về phía đông nam, rồi lấy thuốc súng mà rắc vào đồng củi.

Trần quang Diệu tiếp được thư của Vô-Tánh thì mừng rỡ hết sức, nên đốc quân công thành rất gấp. Ngô-tùng-Châu sớm mai lật đật chạy về tương-phủ báo tin cho Vô-Tánh hay và hỏi coi ngài liệu lẽ nào. Ngài lấy tay chỉ ra Bát-giác-lầu mà nói rằng : « Tôi còn có một kế đó nữa mà thôi ». Ngô-tùng-Châu dòm thấy căn sài hoá tảo chất trong lầu, biết Vô-Tánh quyết tự tử thì rơi lụy, không nói chi được hết. Vô Tánh thấy vậy mới nói tiếp rằng : « Tôi là đại tướng-quân cầm binh thủ thành, nên tôi không lẽ đầu giặc được. Ngài là văn thần, tôi chắc giặc nó không hại ngài đâu mà lo. Vậy ngài hãy liệu mà tự loàn ». «

Ngô-tùng-Châu đương động lòng rơi lụy, nghe Vô-Tánh nói mấy lời liền ngó ngay Vô Tánh và cười và đáp rằng : « Ngài nói sao vậy ? Vô-tướng biết trung còn văn

thần không biết trung hay sao ? Nếu ngài quyết liều thân mà đền nợ nước, vậy chờ tôi đây lại không biết đem thân tôi mà trả ơn vua hay sao ? » (Trung ời nhưt dả, văn vô hà trách yên ? Tướng-quân năng vi quốc tử nạn, Tùng-Châu độc bất năng vi thần tử trung hồ ? — Câu này chép trong Đại-Nam chính biên liệt truyện, sơ tập quyển lục).

Ngô tùng Châu bỏ đi về dinh, mặc đồ triều phục, day mặt qua hương bấc lay năm lay rồi phục độc được mà chết. Ngày ấy là ngày 25 tháng năm. Quân báo tin cho Võ Tánh hay. Võ Tánh thõ dài mà than rằng : « Ngô tùng Châu giành đi trước ta » Ngài liền sang qua dinh Ngô tùng Châu coi tận liệm và tổng táp rất kỹ lưỡng. Cách hai ngày sau, Võ Tánh liệm không giữ thành nữa được, nên ngài mặc triều phục, day mặt về hương bấc lay năm lay, rồi thung dung leo lên Bát-giác-lầu ngồi trên đồng cũi khỏ. Ngài kêu tướng sĩ lại đứng chung quanh lầu rồi ngài nói rằng : « Từ ngày ta vùng lĩnh Hoang-Thượng ở trấn thủ thành này, quân Tây Sơn kéo nhau vào vây chặc tứ hướng. Nhờ có lòng trung tài giỏi của tướng sĩ, nên gần hai năm nay ta chống cự với giặc mới nổi và giặc mới không phá thành trì được. Nay lương thực đã hết nên sức lực đã đuối rồi, tướng sĩ không thể nào đánh giặc nữa được, mà dần có đánh thì chết hết chờ không ích gì. Vậy ta phải chết đặng cho quân sĩ khỏi khốn khổ nữa ».

Binh tướng nghe nói thấy đều cúi đầu lay ngài, nước mắt tuôn đầm dề. Ngài lấy tay khoát, tỏ ý muốn biểu binh tướng đứng dưng ra rồi lấy cây súng hai lòng trao cho quan lưu-thủ Nguyễn-văn-Thạnh mà nói ; « Ngài đem cây súng này đưa cho Trần quang Diệu và nói với người rằng ta gởi hết binh tướng của ta lại cho người ». Dặn dò xong rồi ngài mời biểu Phó-tướng Nguyễn-văn-Biện đốt lửa.

Nguyễn văn Biện lấy tay lau nước mắt và bỏ đi chỗ khác, không chịu đốt. Lúc ấy Võ-Tánh đang hút thuốc, ngài quăng tàn thuốc cho rớt ngay chỗ thuốc súng bắt lửa cháy bùng lên. Thống-binh Nguyễn-tấn Huyền ở mặt thành trở vô, xem thấy lửa cháy rần rần mà Võ-Tánh ngồi giữa tự nhiên không cựa cựa, thì động lòng nên nhảy vào lửa mà chết theo chủ tướng.

Quan Chương Hậu-Quân Võ-Tánh chết rồi ! Chết nhằm ngày 27 tháng 5 năm Tân dậu (1801) !



VIII. — DANH THƠM TIẾT RẠNG

Làm tướng phò vua như Võ-Tánh ít ai so sánh kịp.
Làm vua có tướng như Võ-Tánh chẳng chi may mắn bằng.

Võ-Tánh chết ! Chết như vậy rất đáng kính đáng phục :
Chết cho vua thâu phục giang san, chết cho xưng danh
Đại-tướng. Chết như vậy rất niệp nghĩa hiệp thời : Chết
dạng danh tiết vẹn toàn, chết dạng vua dân tôn trọng. Đã
biết phá vây mà thoát thân cũng không tội, nhưng sông
mà phải mang tiếng « thua », vậy thà là thác cho được
chữ « Vô bại Tướng-Quân » để muôn đời chiêm ngưỡng.

Xưa nay làm tướng vì vua vì nước mà chết kể đến
số trăm số ngàn. Nhưng mà cái chết của ai cũng không
động lòng người cho bằng cái chết của Võ-Tánh. Khi
Nguyễn-Vương mới cầu thì dư-dự, không muốn giúp, mà
nay đem thân cho vua đòi dạng lấy đô-thành, cái tình đó
thiệt là phi phạm. Khi Lê-văn-Quân bại binh cầu cứu, thì
cổ hờn riêng quên việc nước, mà nay lại vì việc nước thì
thân mình, cái tanh đơ thiệt là xuất chúng. Nếu Võ-Tánh
thấy trong thành hết lương, ngài dẫn binh ra đánh liều
mà chạy, dầu Ngài chạy khỏi cũng không thêm danh, mà
dầu Ngài tử-trận cũng ít ai cảm. Cái danh của Võ-Tánh
mà được lớn, cái cảm của thiên hạ mà được sâu, chẳng
những là vì Ngài liều thác dạng cho vua thâu phục giang

san mà thối, mà lại còn vì ngài tử tiết dặng cho binh tướng khỏi hại. Cái tánh của Ngài thiết là mạnh, cái tình của Ngài thiết là sâu, cái tâm của Ngài thiết là nhọn, cái chí của Ngài thiết là rộng. Vì tánh tình tâm chí ấy nên người ta mới sợ, người ta mới trọng, người ta mới mến, người ta mới phục Ngài.

Ngài tử tiết rồi, Trần-quang-Diệu kéo binh vào thành thấy Bát-giác lầu lữa còn cháy thì cảm xúc lụy rơi, tuy là thù mà cũng phải thương, nên dạy vạch tro lượm xương tàn mà mai táng rất hậu. Trần quang Diệu kính phục Ngài nên không dám làm hại đến một tên quân của Ngài. Quân sĩ nặng nghĩa cảm tình nên không nỡ quên Ngài mà đầu Tây-sơn, bởi vậy lần tàn lạc đi hết.

Khi vua lấy Phú-Xuân rồi liền sai Lê Chắt với Tống-viết-Phước dẫn binh vào cứu Bình-Định. Hai tướng vào tới Quảng-Ngãi nghe Võ-Tánh với Ngô-tùng-Châu tử tiết, bèn thối binh trở lại báo cho vua hay. Đức Cao-Hoàng nghe tin thì khóc muối, thương tiếc hết sức và phán giữa triều thần rằng : « Võ-Tánh với Ngô-tùng-Châu phò vua giúp nước trọn tiết như vậy, dầu bức trung thần nghĩa sĩ đời xưa như Trương-Tuần, Hứa-Viễn cũng không hơn được ».

Võ-Tánh tử tiết, kẻ họ tướng là quân sĩ bị vây cảm tình, kẻ thù địch là Trần quang Diệu cảm tài, người mang ơn là Nguyễn-vương cảm nghĩa, thấy đều rơi lụy. Con nhân dân không biết mặt, không gọi ơn, mà ai nghe cũng đều cảm hết thấy, đến nỗi ngay nay mà trong xứ Bình-Định hãy còn nghe câu hát này :

Trông lên hòn tháp Cánh-tiên (1).

Cảm thương quan Hậu thù thiêng ba năm.

Qua năm sau là năm Nhâm-Tuất (1802) đức Cao-Hoàng

(1) Tháp thờ bà Thiên Y-A Na-xá-y trên một hòn núi ở huyện Phú-Mỹ thuộc tỉnh Bình Định.

lên ngôi hầu xưng hiệu Gia-Long. Vua tặng phong cho Võ Tánh chức : « *Dực vận công thần, đặc tấn phụ quốc Tướng Quân, thượng trụ quốc, Thái-ny, Quốc-công* ».

Đức Cao-Hoàng sai Cai-bộ Đinh văn Khiêm với Cai-đội Tôn-thất-Bình đem một bộ triều phục và gấm nhiều vào Bình Định lấy cốt Võ-Tánh dời về tang tại làng Phú Nhuận (thuộc tỉnh Gia Định). Hiện giờ còn miếu và mộ tại đó, có hội « *Võ quốc-công tế-tự-hội* » lo việc cúng tế. Tại làng Thanh-Phô (Gocong) cũng có miếu thờ ngài.

Đức Cao Hoàng cũng có dạy lập miếu trước Bát-giác lâu tại Bình Định mà thờ. Miếu này đến năm Tự Đức thứ tư thì đổi tên là Chiêu trung từ.

Năm Gia Long thứ 3, Võ-Tánh được thờ vào Gia Định Hiền trung từ, tại căn giữa, bàn chánh. Vua lại cấp tự dân, tự điền, mộ phu, giao cho con là Võ Khanh giám thủ phụng tự.

Năm Gia-Long thứ 4, được liệt thờ vào Thái-miếu.

Năm Gia-Long thứ 9, được liệt thờ vào Trung hưng Công-thần miếu.

Năm Minh-Mạng thứ 5, được thờ và Thế-miếu.

Năm Minh-Mạng thứ 12, được truy tặng « *Tả vận Công thần đặc tấn Tráng Võ Đại-tướng quân, Hậu-quân Hộ-thống phủ chương phủ sự, Thái sự, úy trung liệt, Hoài Quốc công* ».

Ông nội ngài là Võ Đồ, được tặng phong Cai-Cơ,

Thân sanh của ngài tên Võ-Loán, được tặng phong Chương Cơ.

Hiện giờ mộ của cha mẹ ngài còn tại làng Phước-Tĩnh (Baria) nằm bên đường Lò Vôi cách chợ Long-Hải chừng 5 ngàn thước (1) Năm Gia Long thứ 7 vua cấp Khâm sai Cai-cơ Văn công Thái giữ mộ. Hiện giờ cũng có mộ của Văn-công Thái tại Phước-Tĩnh.

(1) coi Nam-kỳ Tuần Báo số 42 ngày 8 Juillet 1913.

VĂN - TẾ

Đặng-dức Siên, Lễ-bộ Thượng-thor triều Gia-Long là một Vị Tham-mưu mẫn đạt, lại là một nhà văn-học và chánh-trị đại tài, có làm một bài văn-tế Võ-Tánh và Ngô-tùng Châu, bài văn ấy lưu truyền đến bây giờ. Tôi tưởng nên chép lại đây cho đủ sự tích về Võ-Tánh.



Đạo thần-tử hết lòng thờ chúa,
gian nan lừng trãi dạ trung thành ;
Đừng anh-hùng vì nước quyền sinh,
điên bá chẳng sai lòng tiết nghĩa.

Ngọc đàn tan, vẽ trắng nào phai ;
Trúc tuy cháy, tiết ngay vẫn đề.

Nhớ hai người xưa :

Thao lược ấy tài ;
Kinh luân là chí.

Phò vạc Hònathuở ngôi trời chềch-lệch,
chém gai đuôi lủ hung tàn :

Vớt xe Đường, khi thể nước chông-chông,
cầm bút ra tay kinh tế.

Mỗi nghĩa sinh duyên các tía,
bước gian truân từng cây sức khuông phò ;
Màn kinh giúp sức cung xanh,
công mông dưỡng dãi danh lòng ủy ký.
Hậu-quân thuở trao quyền Từ trụ,
chữ ân oai lớn nhỏ đều phu ;
Lễ bộ phen làm việc Chính khanh,
bề trung ái sớm khuya chẳng trễ.
Ngoài cõi vút nanh ra sức,
chỉ thêm cửa danh trải xuống ba quân ;
Trong thành then khóa chia lo,
lòng ưu quốc đã thấu lên chín bộ.
Chốn biên-khôn hai năm chia sức giặc,
vững lòng tôi bao quản thể là nguy ;
Cõi Phú Xuân một trận khét oai trời,
nặng việc nước phải lấy mình làm nhẹ.
Sửa áo mào lay về bắc khuyết,
ngọn quang minh un mát tấm trung can ;
Chỉ non sông giả vờ cô thành,
chén tân khổ nhấp ngon mùi chánh khí.
Hà rằng ngại một phen thủy thạch,
giải trùng vi mà tìm lối quân vương ;
Bởi vì thương muôn mạng ti hưu,
tha nhứt tử để cho toàn tướng sĩ.
Tiếng hiệu lệnh mơ màng trước gió,
ân tin xưa người bộ khúc thương tâm.
Bóng tình trung thấp thoáng dưới đèn,
phong nghi củ kẻ liêu bằng sái lụy.
Cơ đảng định kip chầy danh hẹn buổi,
xót tương dinh sao vắng mặt thân huân ;
Phá truy tùy gang tấc cũng đền công,
tiếc nhưng mặc bỗng thiệt tay trung trí.

Nay gặp tiết thu :

Bày tuần ủy tế

Hai chữ cang thường nghĩa nặng,
rõ cốn-hoa cũng thõa chôn u minh.

Ngàn thu Hà-Nhạc khí thiêng,
sắp mao-việt để mở nền bình trị.

LIÊN

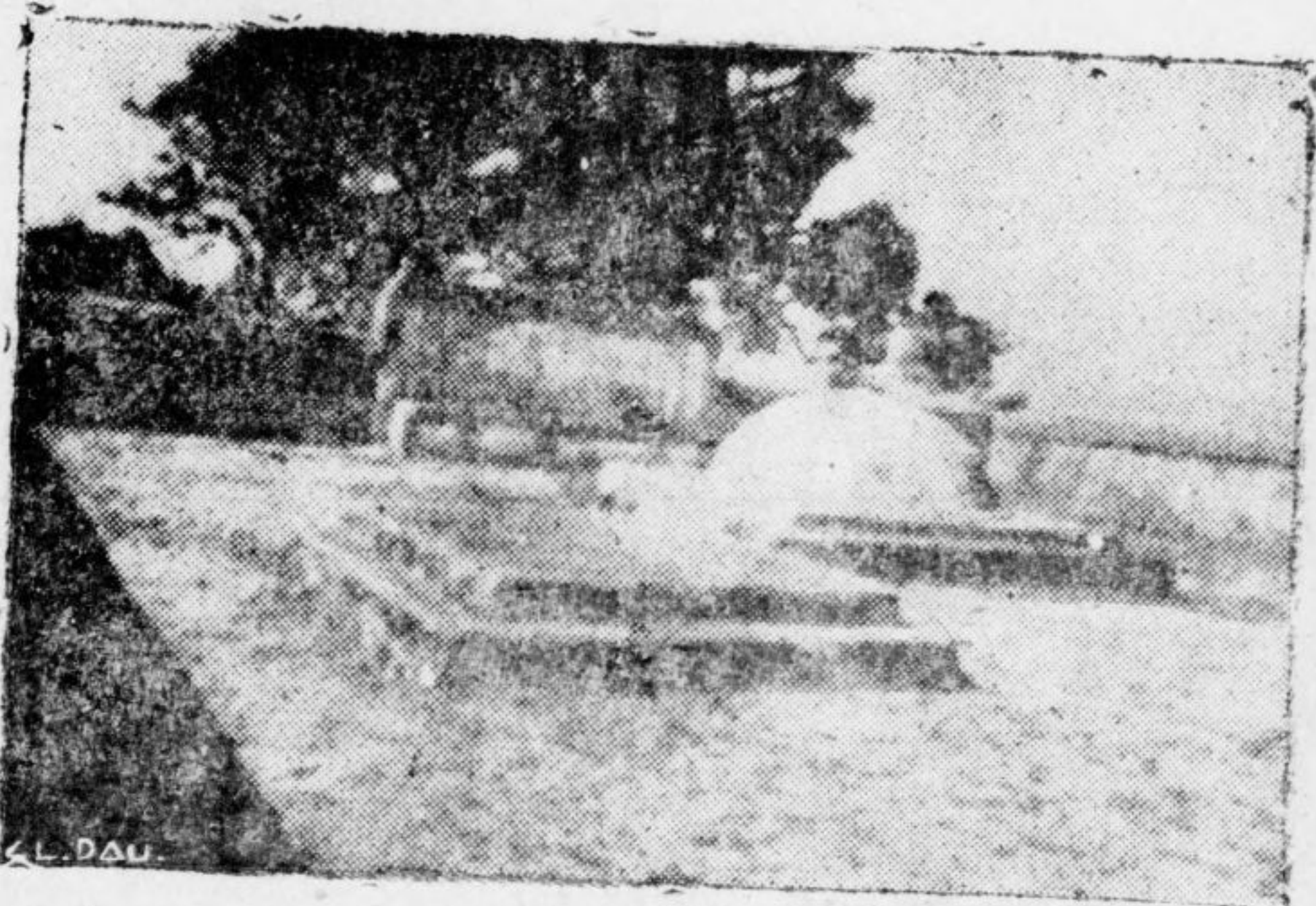
Trước đèn thờ Vô-Tánh ở Bình-Định có đôi liên;

Bát giác hõa đồng lâm cộng xích,

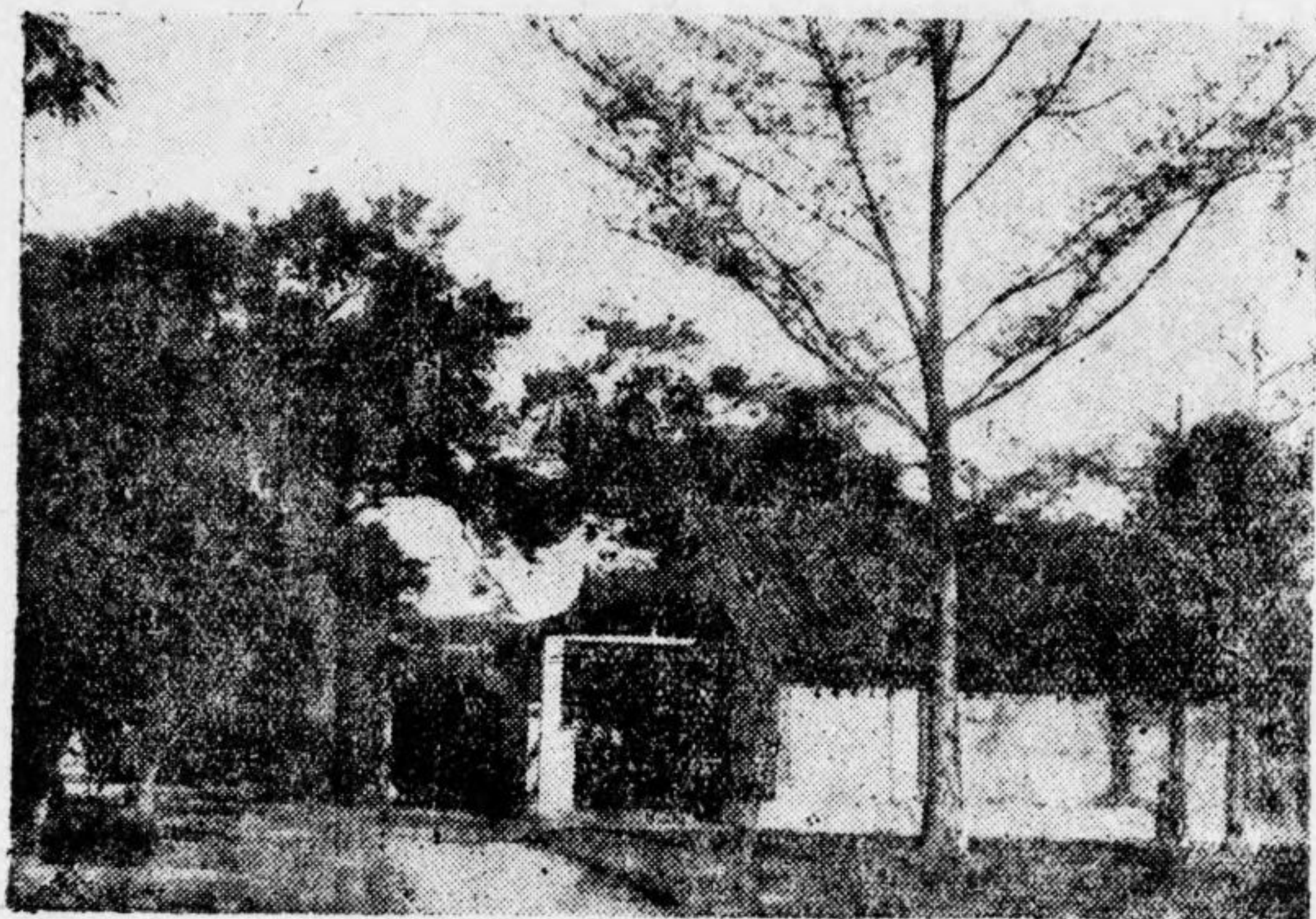
Thiên thu danh dữ như tranh hồng.



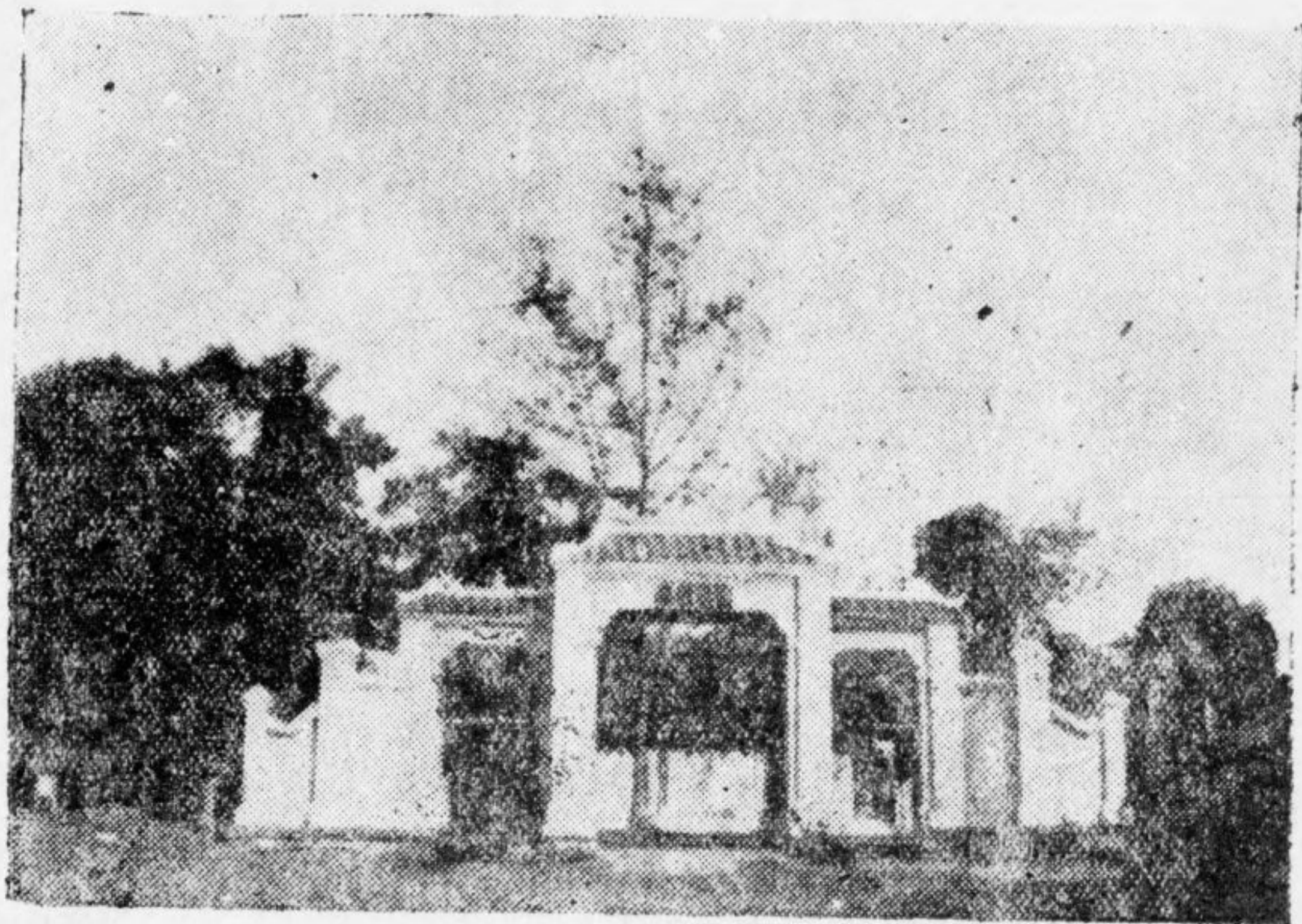
Miếu Bát Giác để thờ Hoài Quốc Công ở Bình-Định



Mộ của hai cụ Võ-Tánh và Nguyễn-tấn-Huyền ở Bình Định



Miếu Hoàng Quốc Công ở Phú-Nhuận (Giadinh)



Cửa vào Miếu Hoài Quốc ở Phú Nhuận (Gia Định)



Mộ Hoài Quốc Công ở Phú-Nhuan (Giadinh)



Miếu Hoàí Quốc Công ở Giồng-Tré (Gòeông)

1804. QUOC. LAM
TAM. HANG

PHUOC. LAM. HANG
QUOC. LAM. HANG

HOÀI QUỐC - CÔNG
CHÁNH - THẤT

PHƯỚC-LỘC THÁI-TRƯỞNG
CÔNG CHÚA NGỌC-ĐU

HOÀI QUỐC-CÔNG CHÁNH THẮT

PHƯỚC-LỘC THÁI TRƯỞNG CÔNG-CHÚA

NGỌC-DU

Trước khi viết tiểu-sử của Phước-Lộc Công-chúa NGỌC DU, tôi tưởng nên nhắc sơ gốc tích của đức bà, để cho độc giả thấy ngôi thứ của bà trong Hoàng tộc.

Hưng-Tổ Hoàng-đế, là thân sanh của đức Thế-tổ Cao hoàng đế Gia Long, có 4 người con gái :

1. Long-Thành Công-chúa NGỌC-TỬ

Con của bà Hiếu-Khương Hoàng-Hậu sanh, sau gả cho Chương-cơ Lê-phước Điền. Năm Quí-mão (1783) tướng Tây Sơn là Phan-tấn-Thận đem chiến thuyền vây đức Cao Hoàng. Phước-Điền đổi mà mặc áo của vua, gạt để giặc bắt dặng vua thoát nạn. Phước-Điền mắng giặc nên bị giặc giết. Công-chúa Ngọc Tử cảm nghĩa ấy nên khi đức Cao Hoàng lên ngôi báu rồi thì bà xuất gia đầu Phật.

Công-chúa Ngọc-Tử là chị một mẹ với đức Thế-Tổ Cao hoàng-đế (Gia-Long).

2. Phước-Lộc Công-chúa NGỌC-DU

Con của bà Từ-phi Nguyễn thị sanh. Bà Từ-phi là chị

ruột của Hiếu-khương Hoàng-bậu. Năm Mậu thân (1788) gả Công chúa Ngọc-Du cho Vũ-Tánh. Sau sẽ nối tiếp truyền bá.

3. Minh-Nghĩa Công-chúa NGỌC-TRUYỀN

Cũng là con của bà Từ-phi sanh, nghĩa là em một mẹ của Công-chúa Ngọc-Du. Công-chúa Ngọc-Truyền gả cho Chương-dinh Quận-công Nguyễn hữu-Thoại

4. Công-chúa NGỌC-HUYỀN

Con của bà Tống-thị sanh. Khi binh của chúa Trịnh vào chiếm Phú-Xuân, vua Dục Tôn ra Quảng Nam rồi vào Gia-Định, thì bà Tống thị với Công chúa Ngọc-Huyền thất lạc ở theo dân gian. Sau mẹ con ra Thanh-Ba (Thanh Hóa) bà Tống thị gả Công-chúa cho Tống phước-Tín.

Ấy vậy Công-chúa Ngọc-Tú với đức Cao-hoàng (Gia-Long) là chị em một mẹ, con bà Hiếu-khương Hoàng-bậu. Còn Công-chúa Ngọc-Du với Công chúa Ngọc-Truyền là chị em một mẹ, con bà Từ-phi.

Mà bà Từ-phi là chị ruột của bà Hiếu-khương Hoàng-bậu. Trong sử có chỗ biên Công-chúa Ngọc-Du là em đức Cao-Hoàng, mà cũng có chỗ biên là chị. Vì không có biên năm sanh, nên không biết ai lớn tuổi hơn ai.

Nhưng tôi khảo cứu thì thấy như vậy :

Năm Mậu tuất (1778), tháng giêng đức Cao-Hoàng lên làm Đại Nguyên-soái, Nối quốc chánh, khi ấy ngài được 17 tuổi. Tính ra thì ngài sanh năm (1778 — 17) 1761.

Còn bà Công-chúa Ngọc Du hoãn năm Canh thìn (1820) mùa hè, hưởng thọ 59 tuổi. Tính ra thì bà cũng sanh năm (1820 — 59) 1761.

Ví dầu bà Ngọc Du không lớn tuổi hơn đức Cao-Hoàng đi nữa, mà mẹ của bà là vai chị, còn mẹ của đức Cao-

Hoàng về vai em, thế thì tôi tưởng sắp bà Công-chúa Ngọc-Du là chỉ có lẽ phải hơn.

Ngoài hai Công-chúa Ngọc-Du và Ngọc-Truyền đã nói trước kia, bà Từ-phi Nguyễn-thị lại có sanh hai người con trai :

1. — *Tương Dương Quận-vương HAO*, theo phò vua Duệ-Tôn làm chức Cai-cơ, đánh giặc nên tử trận.

2. — *An-Biên Quận-vương MÂN*, phò vua Duệ-Tôn vào Gia-định, thọ chức Thiếu phó Quận-công. Khi vua Duệ-Tôn tử nạn rồi thì theo đức Cao-hoàng, Năm Nhâm-dân (1782) cùng với Châu Văn-Tiếp đánh đuổi Đồ nhân-Trập và khắc phục thành Sài-Gòn. Qua năm Quý-mão (1783) tử trận tại đồn Giác-ngư (?) (1)

Năm Mậu tuất (1778) đức Cao-Hoàng khắc phục được thành Sài-Gòn và lên nhiếp quốc chánh rồi, qua năm sau (1779), ngài sai Lê-phước-Điền đi đường biển trở về An-Du tìm rước Hiếu-Khương Hoàng-hậu, Từ-phi cùng các Công-chúa đem vào Gia-Định.

Công-chúa Ngọc-Du theo hai vương-mẫu và cung quyến vào Nam kể từ năm ấy, rồi cũng cùng vương-mẫu và cung quyến lánh nạn mấy lần, khi lên Cao-Miên, khi ra Phú quốc, khi qua Xiêm-La.

Năm Đinh-vị (1787) ở Xiêm theo đức Cao hoàng về tới Hà-tiên rồi được đưa ra tạm trú ở hòn Phú quốc.

Có lẽ năm Mậu-thân (1788) khi Võ-Tánh đến bái kiến và được đức Cao-hoàng gả Công-chúa Ngọc-Du, thì không có Công-chúa ở Hồi-Oa, bởi vì tháng 8 khắc phục Sài Gòn rồi Nguyễn-văn-Nhơn với Trương-phước-Giáo mới ra Phú

(1) Phải là đồn Cá-Trê chăng ?

quốc mà rước vương hầu và cung quyến về Gia-dinh.

Công chúa Ngọc-Du ở với Hoài Quốc-công Võ-Tánh sanh được ba đứa con, một trai và hai gái.

Khi đức Cao-hoàng lên ngôi báu rồi thì ngài liền dạy cất dinh cho Công-chúa Ngọc-Du ở với con tại xã Xuân Hòa, ở Huế.

Năm Canh thìn (1820), nhằm Minh-Mạng nguyên niên, mùa hè, Công-chúa hoãn, hưởng thọ 59 tuổi. Vua bãi triều 5 ngày, tặng phong cho Công-chúa tước *Nhu-gia thái-trưởng Quận chúa*, dạy quan trị tang và gia tử một ngàn quan tiền, một ngàn vuông gạo với mộ đàn tế.

Đến năm Minh Mạng thứ 10, vua truy tặng tước *Phước Lộc thái-trưởng Công-chúa*.

Con trai của Hoài Quốc-công và Phước-Lộc Công-chúa tên Võ-Khánh, được tập ấm chức *Khinh xa Đô-úy*. Năm Minh-Mạng thứ 5 thăng chức *Chưỡng cơ, lãn, Hữu-bảo Vệ úy* rồi đổi qua *Hỗ-oai Hậu-vệ, thủ Thanh-Ba*. Sau có tội nên bị gián *Phiêu-ky Đô-úy*, rồi gián luôn *Đội trưởng*. Năm Minh Mạng thứ 12, Võ-Khánh mất, truy phục chức *Khinh xa Đô-úy hàm*.

Con của Võ-Khánh là Võ-Mỹ, được tập ấm *Phiêu ky Đô úy, lãn phụng tự*. Năm Minh Mạng thứ 14, Võ-Mỹ được tập phong *Hoài-bá*, được chọn cưới Công-chúa và lãn chức *Phò-mã Đô-úy*. Năm Minh-Mạng thứ 19, Mỹ được cải phong *Hoài hầu*, lãn chức *Hỗ-oai Trung-vệ Phó-Vệ úy*. Năm Minh-Mạng thứ 20, vì dãi đoạ nên bị cách *hàm Phó-vệ úy*, song cũng còn giữ tước *Hoài-hầu*.



Handwritten text in a cursive script, likely a letter or document. The text is faint and mostly illegible due to fading and bleed-through from the reverse side. It appears to be organized into several paragraphs.

Handwritten text in a cursive script, continuing from the upper section. The text is very faint and mostly illegible due to fading and bleed-through from the reverse side. It appears to be organized into several paragraphs.

HOÀI QUỐC-CÔNG

TRƯỞNG HẠ

a. — KIẾN-HÒA ĐẠO HÙNG-ANH

b. BÌNH-ĐỊNH THÀNH TỬ-TIỆT

HOÀI QUỐC-CÔNG TRƯỞNG HẠ

Tiểu-sử của Hoài Quốc-công VÔ-TÁNH đã có nhiều người viết rồi.

Năm 1926 tôi có viết một lần để ấn hành vào tập kỷ-yếu của hội Khuyển-Học Nam-Kỳ năm ấy, tiểu-sử ấy dài hơn 40 trang.

Năm 1943 ông bạn Lê thọ-Xuân cũng có viết rồi cho đăng liên tiếp vào « Đại-Việt Tập-Chí » số 17 và 18. Mà năm ấy ông bạn Đào văn-Hội viết quyển « Nam Kỳ danh nhân » cũng có tiểu sử Vô-Tánh.

Tôi, cách 19 năm trước, cũng như hai ông bạn Lê-thọ-Xuân và Đào-văn-Hội hồi năm ngoái, chúng tôi vì viết tiểu sử của Vô-Tánh, chúng tôi bị đầu đề ràng buộc, bởi vậy chúng tôi chỉ phô bày tiết tháo cao thượng, hùng dũng của Hoài Quốc-công, và chỉ tâng dương cái chết thom-tho rục-rỡ của « Gia-dịnh đệ nhất hùng » mà thôi, còn những thuộc tướng hùng anh chánh trực của ngài, là rường cột của đạo binh Kiến-Hòa, với mấy nghĩa sĩ tuấn kiệt tại Bình Định là những đoá hoa xinh tươi của đất Việt, thì chúng tôi nhấc sơ qua, chớ không có biên gốc tích không có chi tánh khí, không có kể công trạng.

Chỗ khiếm khuyết này tôi tưởng cần phải bồi bổ, bồi bổ cho đồng bào được thấy rõ hùng anh của đạo binh Kiến Hòa và rục rỡ của chánh khí Bình Định. Vậy tôi do « Đại Nam chánh biên liệt truyện » mà phỏng dịch tiểu sử của mấy vị anh hùng nghĩa sĩ :

1. — Thuộc tướng của Vô-Tánh,

2. — Tuấn kiệt cùng Vô-Tánh,

để công hiến cho các bạn có lòng kính ái Việt-Nam danh nhân quá cố.

KIẾN-HÓA ĐẠO HÙNG-ANH

CHƯƠNG - DINH

VỎ-VĂN-LƯỢNG

Vỏ văn-Lượng sanh tại huyện Tân-Hoả, thuộc Gia-Định. Ông bà lớp xưa gốc người Quảng-Bình. Đến đời ông nội, tên là Hạnh, mới dời vào ở Gia-Định.

Cha, tên Trung, là người giàu lớn.

Vỏ văn-Lượng hồi nhỏ tánh khí nóng nảy, song hào hiệp rộng rãi.

Đến năm giặc Tây Sơn nổi lên, vào chiếm cả đất Gia-Định, chúng cướp giựt làm khổ hại cho nhơn dân không biết chừng nào. Nhà của Lượng giàu, chúng cứ tới giựt, cả mùi thừ nào lấy không hết thì đồ phá, không để cho chủ nhà dùng. Lượng tức giận chịu không nổi, nên càn quân thưa với cha : « Tây-Sơn coi mình như chó. Con nguyện sẽ cừ nghĩa binh mà giết hết quân này mới đã nư giận ».

Thiệt quả chừng cha mất rồi, Lượng bèn quyết tàn tặc gia tài để rửa giận. Lượng kết giao với những hào kiệt anh hùng. Võ Tánh, Mạc-văn-Tô, Nguyễn-văn-Hiếu thường tới lui, chung lo chiến mọ nghĩa binh với Lượng.

Binh tư càng ngày càng thêm đông. Gia tài của Lượng không đủ cung cấp, phải cầu mấy nhà giàu khác giúp tiền lúa để nuôi binh. Binh đông hơn một muôn, đồn tại Khổng-Tước-Nguyên (Gò Công) cũ Võ Tánh làm đầu để chống cự với giặc. Hễ quân Tây-sơn leo hành tới, thì chặn giết hết, bởi vậy giặc sợ không dám xâm phạm.

Năm 1787 đức Cao-Hoàng (Nguyễn-Ánh) ở Vọng-Các trở về đóng binh tại Hối-Oa (Nước Xoáy) ci iêu dụ Võ-Tánh. Qua năm sau, Lượng mới theo Võ Tánh cùng Nguyễn-văn-Hiếu, Mạc-văn Tô, Trần-văn-Tín đến yết kiến đức Cao-Hoàng và thọ chức *Tiên-phương dinh Tổng-binh Cai-cơ*, để theo Võ-Tánh dẹp giặc. Lượng xin cho cầm một đạo binh riêng mà đánh với giặc, hứa rằng nếu đánh không thắng thì chịu tội theo quân pháp. Vua nghe lời cứng cỏi, thì vừa ý, nên cho liền.

Một bữa binh Võ-Tánh đánh với quân Tây-Sơn trong sông Ba-Lai thất lợi, chiến thuyền bị giặc đoạt hết. Lượng bèn suất cầm từ quân ít chục người, chia ra ngồi hai chiếc thương thuyền, thung thảng chèo theo sau thuyền giặc. Giặc dật thắng trở về, qua sông Long-Hồ rồi ẩn uông cao xương, không phòng bị nữa.

Lượng chờ giặc mệt ngủ hết, mới nhẹ nhẹ xáp gần thuyền giặc, rồi nhảy vọt qua chém một tên quân giặc bêu đầu trên lông dèn và hô hào biểu giết hết. Quân giặc giật mình thức dậy, nghe la kinh không nhảy hết xuống sông mà lợi, bị chết đuối rất nhiều. Lượng lấy lại đủ các thuyền bị giặc giựt, lại đoạt thêm được sáu bảy chiếc của giặc nữa.

Vua nghe báo lấy làm khen ngợi, gia thưởng Lượng và thăng chức *Trung-quân tả chi Hiệu-úy* ;

Lúc Cao Hoàng ở Gia-Định, tuy có sắp đặt triều nghi, song hễ chư tướng lãnh mạng xuất chinh thì phải vào bái vua và Hoàng-hậu mới đi, cũng như lễ của người trong

nhà. Một bữa Lượng nói lên : « Làm tướng há phải để bài dân bà như vậy sao ? »

Vua nghe lấy làm giận nên phán : « Võ phu cứ mạng vô lễ ». Vua day bắt Lượng hạ ngục, rồi tha ra, song giam xuống chức *Cai đội*.

Kể có bọn Đồ Bà là bọn cướp biển khuấy rối mấy cửa biển. Lượng theo quan Bảo-hộ Nguyễn-văn-Nhân đánh dẹp tan hết.

Đến năm 1793, Lượng phò đức Cao Hoàng ra đánh đảng ngoài. Bình đông tại Nha-Trang. Lượng cùng với Tiền chi Hiệu-uy Nguyễn-văn-Đắc công phá đồn Hoa Bông, thâu phục thành Diên-Khánh, rồi thừa thắng tấn binh ra Qui-Nhơn. Lượng đánh lấy đồn Úc-Sơn, rồi cùng với Nguyễn-văn-Nhơn và Nguyễn-Long trở lại giữ Phú Yên.

Sau Lượng được lệnh đem binh về Phan Rang, rồi lại theo phò Đông-cung Cảnh mà giữ Diên-Khánh. Khi thành Diên-Khánh bị giặc vây, tướng sĩ ở trong tan tành chống cự, giặc bằm mấy lần mà không thể vô nổi. Chừng có viện binh đến, giặc mới vây mà chạy. Lượng theo Đông-cung rượt đánh binh giặc vỡ tan.

Qua mùa đông, giặc vào nữa. Lượng đương ở Phú-Yên, được lệnh lui về giữ Bình-Khương, rồi kể đó lại có chiến đấu về Gia-Định.

Năm 1795 mùa xuân, giặc vây Diên-Khánh nữa. Lượng phò giá đem binh ra cứu viện. Lượng giữ Gian-nan-lãnh. Có một người ở về thượng-đạo vùng Phú-Yên, tên là Võ-văn Sỡ, chiêu tập Mạn binh rồi theo Lượng phá đồn giặc, giết được tướng giặc là Hồ-độc Phụng. Vua hay tin liền ban thưởng và phong cho Sỡ chức *Cai-cơ*.

Kể có lệnh dạy Trương phước-Luật phải đem binh ra đánh Phú-Yên, còn Lượng phải thay thế mà giữ Chũ-Chân. Lượng xin vua cho đem thủy sư ra trước lấy Qui-nhơn.

Vua dụ rằng : « Binh nên gom lại, chẳng nên chia ra Bỏ gáo mà đi lấy xa, chẳng phải là kế hay ». Vua không cho. Lượng phải về giữ Gian-nan-lãnh mà phòng ngự. Giặc đến Lượng đốc binh cự chiến ; giặc phải lui về Qui-nhơn, để ba ngàn binh ở lại giữ sông Bàn-Thạch.

Lượng cùng Nguyễn đức-Xuyên hiệp binh công kích, đại phá quân giặc, thân đoạt ngựa voi khi giới của giặc rất nhiều. Nhờ chiến công ấy Lượng được sung chức *Thước nội Chương - cơ*, rồi đổi qua làm *Hữu quân Phó-lương*. Lượng rất hài lòng, nên đốc chỉ hù quân, lãnh Võ-dục vệ và suất luôn 2 đội Hùng-kỷ, sau đổi làm *Tả-quân Phó tướng*.

Đến năm 1797 Võ văn-Lượng lâm bệnh mà mất. Vua tặng chức *Chương-dinh* và cấp mộ phu.

Võ-văn-Lượng không có con, đến năm Minh - Mạng nguyên niên, vua cho thờ vào Trung-hưng Công-thần miếu.



LƯƠNG - NANG BÀ

NGUYỄN-VĂN-HIỆU

TIÊU - SỬ

NGUYỄN-VĂN-HIỆU sanh năm 1763, tại huyện Kiến-Hòa, phủ Kiến-An, trấn Định-Tường, Huyện Kiến-Hòa lập trước hết, sau đổi làm huyện Tân-Hòa bây giờ là tỉnh Gò-Công.

Nguyễn-văn-Đán, là thân-sanh của Hiếu, nhà nghèo bữa đói bữa no, bởi vậy lúc nhỏ Hiếu phải đi cắt cỏ mướn cho người ta mà độ nhật.

Năm 1785, Võ-Tánh chiêu binh khởi nghĩa tại Khổng-Tước-Nguyên (Gò Công) để chống với giặc Tây-Sơn. Năm ấy Hiếu được 22 tuổi, ứng nghĩa theo Võ-Tánh, mà lập đạo binh Kiến-Hòa và chiến thắng nhiều trận vẻ vang mạnh mẽ.

Năm 1787, mùa thu, Thế-tổ Cao-hoàng-đế ở Vọng-Các trở về tổ-quốc đăng lo khai cơ phục nghiệp.

Khi đại binh đóng tại Hồi Oa (Nước Xoáy) Hiếu theo Võ Tánh đến yết kiến. Vua phong Hiếu Khâm sai Cai cơ, và cho đeo bài đề cầm binh đánh giặc.

Năm 1791, vua bổ Hiếu vào nội đạo, làm hữu chỉ Cai đội, chẳng bao lâu thắng Cai cơ

Năm 1796, Hiếu lên chức *hữu chi Phó Truong-chi*, rồi thăng *Chánh Truong-chi*.

Năm 1799, Hiếu theo Võ Tánh trấn thủ thành Bình Định. Qua năm 1801, một bữa Hiếu đem binh ra phía đông môn mà đánh với quân Tây-sơn đương vây thành, rồi bị một viên đạn trúng churo, lẩn thối không được, nên phải bị giặc bắt. Nhưng Hiếu lệ tri dạy bốn bộ binh chia ra làm hậu tập kỳ binh mà ngăn đón ; nhờ vậy nên Hiếu thoát khỏi tay giặc mà trở về vòng binh mình. Qua tháng 9, Hiếu phụng mạng cầm binh đánh với giặc tại Trà-sơn. Hiếu chiến thắng, nên được thưởng 700 quan tiền.

Năm 1802, vua Gia-Long lên ngôi tôn, thăng thưởng Hiếu chức *Hữu-quân Phó Truong*, và sai đem binh vào trấn Bình-Định.

Năm 1803 có chiếu dạy Hiếu đem binh hiệp cùng Tả-quân Lê-văn-Duyệt mà dẹp giặc Ác-man ở vùng Quảng-Ngai.

Năm 1808, Hiếu quyền lãnh Bình-Định lưu giữ, nhưng phải tòng Lê-văn-Duyệt về việc binh nhưng Cách chẳng bao lâu, Hiếu được lệnh đòi về Kinh.

Năm 1810, Hiếu suất binh đồn tại Bắc-Thành. Mùa đông năm ấy Hiếu kiêm lãnh giữ bờ đê, kể mẹ đau, nên phải xin từ chức mà nuôi mẹ. Vua bèn giao cho Hiếu lãnh trấn thủ Sơn-Nam (bây giờ là Nam-Định).

Sử ghi cụ Hiếu là người thanh nghị, làm việc gì cũng suy xét kỹ lưỡng, không chịu câu thả, lại nghiêm răn kẻ môn-hạ không được giao thiệp với người ngoài. Mỗi năm có lễ cúng tế thì chia hết tế phẩm cho các quan, còn lương bổng mỗi năm lãnh được bao nhiêu, hết dùng không hết thì cụ phân phát số dư với dân, không chịu dành dể. Một bữa phu nhưn than nghèo với cụ, Cụ cười mà nói : « Phu nhưn không nhớ hồi ta cắt cổ đó sao ? Sớm mai thay áo đi cắt cổ, đến đứng-bóng mới được ăn cơm. Lấy này mà

sánh với xưa, thì sung sướng quá, còn muốn thâu của bất nghĩa dặng giàu làm chi ? » Từ ấy phu nhơn không dám lấy việc lợi mà nói với cụ nữa.

Cụ Hiếu tuy xuất thân hàng vi lam lự, nhưng cách động chỉ của cụ có nho nhã tương phong. Một bữa các vị tân khoa Cử nhơn đến bài yết cụ. Cụ tiếp rước ân cần, và nhơn dịp cụ dạy bảo như vậy : « Nhờ công thập niên dặng hóa nên mới có ngày uay. Ta lấy làm mừng cho chur hiền. Nhưng ta khuyên chur hiền ngày kia đắc lộ làm quan, chur hiền cũng cứ giữ phẩm hạnh như hồi bang song lân khổ vậy mới hay, đừng xa xỉ, đừng kiêu thái, phải gìn giữ thân danh cho trong sạch, để khỏi phụ thanh ý của Triều đình kén chọn nhơn tài ».

Cụ Hiếu làm quan chăm lo gieo rắc ân-buê, trị dân thì thân ái với dân, song cứ nghiêm trị bởi vậy ai ai cũng kính và sợ. Trong địa-hạt có nhiều trộm cướp khuấy phá hương thôn. Cụ định đi lập bộ dân bất lương. Bọn trộm cướp hay tin thì kêu nhau mà nói : « Trấn quan nhơn huê, ấy là Phật xuất thế. Vậy chúng ta phải trốn lánh mới được ». Rồi bọn chúng trốn đi xứ khác, chừng cụ Hiếu đến thì kẻ bất lương đã đi xa mất hết rồi.

Năm Minh-Mạng thứ 2 (1821), đức Thánh-Tổ xa già Bắc tuần, nghe cụ Hiếu cai trị rất đúng phép tắc, bèn triệu cụ đến Hành-tại, ở thành Thăng Long, mà gia thưởng cụ lên một cấp, lại ban cho cụ một thoi vàng, một thiên-lý-cảnh, một ngọn đao chạm vàng với một cây súng có chạm vàng.

Năm Minh-Mạng thứ 4 (1823), cụ lãnh quyền Thanh-Ba án trấn. Một bữa nọ, một vị Thổ-ty đến hầu cụ và đem cho đồ rất nhiều. Cụ lấy lời ôn hòa mà từ lễ vật, dạy phải đem hết về. Ở nhà trừ bọn gia-dịch dóm thấy bèn gạt ma lấy lại phần nữa. Cụ Hiếu hay việc ấy thì nổi

giận, liền dạy đem tên gia-dịch khổn nạn ấy ra mà chém. Hàng các quan có nhiều người can gián, nhưng cụ không nghe, cứ dạy chém, rồi cụ thỉnh tội với Triều. Vua phán cụ Hiếu cò tội giết người không đợi lệnh, nên giáng cụ xuống 3 cấp.

Năm Minh-Mạng thứ 7 (1826), cụ Hiếu hội binh cùng quan trấn Nghệ An mà tiến trừ bọn cướp, được vua ban thưởng và triệu về Kinh. Cụ vào yết kiến, vua hỏi trong trấn bình an hay không. Cụ tâu bình an. Vua lại hỏi dân vật phong tục ở Nam-Định trước kia và ở Thanh - Ba bây giờ so sánh thế nào. Cụ tâu rằng dân Nam - Định đa trộm, chẳng bằng dân Thanh-Ba thuần phác. Cụ được thăng *Thần-sách* *tả-dinh* *phó Đô Thống-chế* và lãnh trấn thủ Nghệ An. Năm Minh - Mạng thứ 8 (1827) ở Nam - Định đã bình xong bọn Thổ phỉ. Vua sung cụ Hiếu chức Kinh-lược Đại thần, và thưởng cụ 200 lượng bạc. Cụ biệp với Phó sứ Hình-bộ Thượng-thư Huỳnh - kiêm - Xá lại tham biện kinh lược sự vụ. Cụ sai Binh-bộ Thị-Lang Thân văn-Duy đi trước rồi cụ theo sau ra Nam-Định tuần các hương ấp xem xét quan lại, chẩn cấp dân nghèo, suy y thăm ngục tụng, kết án gian tặc. Cụ đến đâu người người đều phỉ dạ. Chừng cụ về, vua dạy bộ Lại nghị các điều cụ tra xét. Cụ được thăng *Thần-sách tả dinh Đô thống chế*, nhưng cũng lãnh trấn thủ Nghệ An như cũ.

Năm Minh - Mạng thứ 9 (1828) quan binh Kinh lược Nghệ-An nhờ cụ sắp đặt hàng binh nên binh lương chẳng hề thiếu hụt.

Năm Minh-Mạng thứ 10 (1829), cụ Hiếu vì tuổi già lại có bệnh nên xin giải chức. Vua phê cho lại cho, cụ hưởng trọn lương bổng. Chừng hết bệnh, cụ vào yết kiến, vua phủ ỹ rất lâu, phục cụ chức *Đô Thống* lãnh trấn thủ Nghệ An.

Cụ thường hội quan đồng liêu mà xét án trộm cướp.

Các quan thấy đám tù ra thú tội đã nhiều, nhưng trộm cướp chưa dứt, nên tâu sớ án mà trừng trị nghiêm khắc hơn. Cụ Hiếu can rằng : « Chúng nó vì nghèo khổ nên sanh làm gian giảo lại ban đêm xoi tường đào ngạch, công phu cực khổ lắm mới lấy được của cải. Nay chúng nó đã thiết tình ra chịu tội, mình lên án hồ nghi mà phạt, nghĩ cũng đủ rồi, hà tất còn làm gắt hơn nữa. Vì như có người họ hỏi vậy chớ trong nhà-môn, giữa lúc bạch nhật ngồi trên cao đường, dựa ghế êm ấm, mùa cây viết mà được của không mệt nhọc mà cũng có... sánh với bọn trộm cướp ai tội nhiều hơn ? » Các quan nghe như vậy đều ngạc nhiên.

Năm Minh-Mạng thứ 12 (1831), vua chia các trấn ra làm tỉnh. Cụ Hiếu lãnh quyền Hà-Ninh Tổng-Đốc. Cụ đi phò nhậm, dọc đường ghé phủ Lý-Nơn thấy quan Tri-Phủ Nguyễn-văn-Sáng suy nhược, cụ liền tâu xin bãi chức để chỗ cho người khác. Vua khen rằng : « Khẩu mới tâu chức, mà biết phân biệt nọn phẩm như vậy, thật đáng khen lắm ».

Năm Minh-Mạng thứ 13 (1832) cụ được thăng *Thư Tả quân đô thống phủ chương phủ sự*.

Năm Minh-Mạng thứ 14 (1833), vua phong cụ tước *Lương-Năng-Bá*. Cách chẳng bao lâu cụ thất lộc, hưởng thọ 70 tuổi.

Vua Minh-Mạng hay tin lấy làm buồn, liền tặng cụ Hiếu thiết chức *Tả quân Đô thống phủ chương phủ sự* và cũng đề tước *Bá*. Vua lại ban một đàn tế, và một ngàn quan tiền.

Thân sanh cụ được truy tặng chức *Cầm-y Chương-vệ*.

Đến năm Tự Đức thứ 5 (1852), cụ Hiếu được thờ vào *Trung-hung Công-thần miếu*.

Năm Tự-Đức thứ 11 (1858) cụ được liệt thờ vào *Hiền*

Lương tử.

Sử phê : Nguyễn văn-Hiếu bình tánh thuần phác cư quan thanh cần, đãi vật ôn hòa giản dị, đôi từ trong ra ngoài đều được nhiều tiếng tốt, bởi vậy những đứng hiền lương đều phục tùng.

Cụ có 6 người con tên : Nhâm, Tồn, Túc, Tịnh, Ân, Nhơn

Nhâm có tật chun, không con.

Tồn làm quan đến chức Bình-Định Tả-vệ Vệ-uy, tập tước Lương-Năng-tử, sau có tội bị cách, rồi được phục chức Suất đội.

Túc được chọn đưa Công-huá Chương-Gia và làm quan chức Phó-mã Đô-uy.

Tịnh làm chức Thành-thủ-uy.

Ân làm Phó Quản-cơ.

Nhơn làm Khánh-Hòa Lãnh-binh.

PHÓ TƯỚNG

MẠC-VĂN-TÔ

Mac-văn-Tô là người huyện Kiến Hoà (Gocong) thuộc trấn Định-Tướng.

Khi Võ-Tánh đến Khổng-Tước-Nguyên mộ binh khởi nghĩa, thì Tô đồng tâm hiệp lực lập nên đạo binh Kiến Hoà hùng dũng, làm mối kiên sớ của các tướng Tây sơn.

Từ ngày theo Võ-Tánh về phụng sự đức Cao-Hoàng lãnh chức Cai-cơ, thì luôn luôn chinh chiến, lập nhiều chiến-công vẻ vang nên sau thăng đến chức Hữu-quân Phó-Tướng.

PHÓ-TƯỚNG

TRẦN-VĂN-TÍN

Trần-văn-Tín là người huyện Bình-Dương, thuộc Gia Định, cũng hiệp lực cùng Võ Tánh mà lập đạo binh Kiến Hoà tại Khổng Tước Nguyên (Gò Công).

Năm 1788 theo Võ Tánh về đầu đứ Cao Hoàng, thọ chức Cai cơ rồi, thì luôn luôn giúp Nguyễn Vương chinh chiến để dựng nghiệp trung hưng. Cũng lập nhiều công trận vẻ vang như Mạc văn Tô, nên được thăng đến chức Hữu dinh Thống chế lãnh Chấn võ quân Phó Tướng.

PHÓ-TƯỚNG

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

Nguyễn-văn-Thành là người huyện Tân-Long (Chợ lớn) xưa thuộc Gia-Định.

Thành theo Võ-Tánh ứng nghĩa tại Khổng-Tước-Nguyên.

Chứng đạo binh Kiến-Hoà về giúp đứ Cao-Hoàng thì Thành lãnh chức Hậu-quân tả-chi Trưởng-chi Khâm-sai Tham-tá. Sau đổi qua chức Chiến-phuông-vệ Chánh-vệ.

Thành chinh chiến luôn luôn, đến năm Mậu-ngũ (1798) được lên chức Hậu-quân Phó-tướng, lâm bình mà mất lúc cầm binh.

Năm Gia-Long thứ 9 (1810), vua tra xét công lao tướng-sĩ, cho thờ Nguyễn-văn-Thành vào Trung hưng Công-thần miếu.

PHẠM-VĂN-KHOAN

Người huyện Long-Thành, thuộc Biên Hòa, làm chức Hộ quân tiền chi Phó Trưởng chi

Khoan theo Võ Tánh thủ thành Bình-Định, lâm bệnh mà mất. Sau được truy tặng Chánh Trưởng chi và được thờ vào Chiêu trung từ ở Bình Định.

ĐỖ-VĂN LÂN

Người huyện Kiến-Hưng, thuộc Định-Tường, làm chức Tiền-chi Trưởng-hiệu, theo Võ Tánh thủ thành Bình Định lâm bệnh mà mất.

Sau được truy tặng Chánh-Trưởng-chi và được thờ vào Chiêu-trung-từ ở Bình-Định.

PHẠM-VĂN PHIÊU

Người huyện Cũ-An, thuộc Gia Định, theo Võ-Tánh thủ thành Bình-Định, làm chức Tã-chi Trưởng-hiệu. Phiêu tử trận.

Sau được truy tặng Chánh Trưởng-chi và được thờ vào Chiêu trung từ ở Bình Định.

TRẦN-CÔNG-ĐỀ

Người gốc ở huyện Tân-Hòa, thuộc Gia-Định, theo Võ-Tánh ứng nghĩa, làm chức Trưởng chi về Hậu quân hữu chi. Chường đạo binh Kiến-Hòa về giúp đức Cao-Hoàng thi Đề được phong Khâm-sai Thống binh Cai cơ. Năm 1797 được thăng chức Hậu quân Phó-Tướng. Lâm bệnh mà mất được truy tặng chức Chưởng dinh và được vào Hiền trung-từ và Trung-hung Công-thần miếu.

NGUYỄN-VĂN-CẨN

Người gốc ở huyện Kiến Hoà, thuộc Định-Tường, theo Võ-Tánh ứng nghĩa làm chức Phó Trưởng-chi về Hậu-quân hữu-chi. Năm 1799 theo Võ-Tánh giữ thành Bình Định. Lúc thành bị vây, bịnh chết trong thành, sau được truy tặng *Chưông-cơ*, được thờ vào Chiêu-trung-từ tại Bình-Định và Trung-hưng Công-thần miếu.

ĐỒ - VĂN - HIỀN

Người gốc ở huyện Kiến-Hoà, thuộc Định-Tường theo Võ-Tánh ứng nghĩa. làm chức Trưởng-hiệu về Tiền-chi. Năm 1799 theo Võ-Tánh giữ thành Bình-Định. Lúc thành bị vây, bịnh chết trong thành, được truy tặng *Chánh Trưởng-chi* và được thờ vào Chiêu trung từ tại Bình-Định.

TRƯƠNG-VĂN-LÂN

Người gốc ở huyện Kiến Hoà, thuộc Định-Tường, theo Võ-Tánh ứng nghĩa làm chức Trưởng-hiệu về Tiền-chi. Năm 1799 theo Võ-Tánh giữ thành Bình-Định. Lúc thành bị vây, bịnh chết trong thành, được truy tặng *Chánh-Trưởng chi* và được thờ vào Chiêu-trung-từ tại Bình-Định.



BÌNH-ĐỊNH THÀNH TIẾT NGHĨA

NINH-HOÀ QUẬN-CÔNG

NGÔ - TÙNG - CHÂU

Ngô-Tùng-Châu gốc ở Phù-kiết, thuộc Bình-Định.

Lúc trẻ cụ vào Gia-Định du học, cụ theo Võ-trường-Toản mà học thêm. Ấy vậy cụ cũng là môn-đệ của Võ-tiên-sanh, như « Gia-Định tam gia » đồng thời với cụ.

Cụ là người đoan chánh, thận trọng, có khí-tiết có học hạnh. Ra giúp chúa Nguyễn-Ánh trung hưng, ban đầu cụ thọ chức Hàn-lâm-viên, rồi thăng lên Chết-cáo, lãnh coi việc nông tang.

Đến sau cụ được bổ chức Lễ-bộ Tham-tri, và lãnh quyền Trấn-Biên Ký-Lục. Chừng trở về, cụ được thăng chức « Đông Cung Phụ-Đạo », song cũng thuộc bộ Lễ. Cụ cố lờ chức này, tâu với vua rằng : « Thần tài-sơ hạnh bạc, lại thuộc về văn bang nhút nhác yếu ớt, sợ không kham chức Phụ đạo ». Vua phán Đông cung là ngôi thứ nhì trong nước, phải chọn người đứng đắn làm sư phó mới được ; nếu không có cụ, thì không được, vậy cụ chẳng được cáo từ.

Cụ Ngô phải lãnh chức ấy. Cụ tận tâm giữ cũ chỉ mực thước thẳng ngay bất luận trong việc nào cụ cũng lấy lời

chánh đáng mà tâu, không hề giấu giếm hay ả ngại.

Đồng cung rất lễ trọng cụ.

Khi Hộ bộ Tham tri Nguyễn-văn-Mỹ mất, vua cho thờ vào Hiền Trung-từ. Vả cụ Mỹ tuy có công lao nhiều, nhưng làm quan có tánh tự liêm. Cụ Ngô bèn tâu với vua rằng : « Hiền Trung lập ra ý để khuyến khích lòng trung của bá quan. Nguyễn-văn-Mỹ là « đạo thần » không làm gương cho ai được ; vậy nên bỏ ra ». Vua nghĩ cụ Mỹ dẫu công không nỡ bỏ, nhưng thăm khen lời gián ngay thẳng của cụ Ngô.

Lúc ấy dân gian ở Gia Định tôn trọng Phật giáo. Vì việc chinh chiến ép buộc nên dân phải chịu nạn quân hưng dịch trọng. Nhiều người muốn khởi đi lính, nên thi phật vào chùa mà tu. Vua dạy Lại-bộ thi cho dân biết rằng làm « thầy chùa » mà dười 50 tuổi, thì cũng phải đi lính làm xâu như thường dân. Quần thần phần nhiều can gián, xin vua đừng ra lệnh ấy. Vua dọ dự chưa quyết định. Cụ Ngô bèn với Đồng-Cung rằng : « Chúa thượng ý muốn bỏ Phật giáo. Ấy là một nghĩa cử rất hay. Quần thần đã không tán thành mà lại còn kiếm lời ngăn cản.

Nếu lệnh ấy không thi hành rồi dân gian hay được, thì sợ e chúng còn làm « thầy chùa » đông hơn trước bội phần. Vả thần chẳng có ý ghét riêng đám « thầy chùa ». Song cái hại của Phật-giáo và Lão-giao nhiều hơn cái hại của lý thuyết Dương châu hay Mặc-dịch. Vì vậy thần phải tâu cho lệnh trên rõ ». Đồng-cung cho là phải. Cụ Ngô bèn dưng sớ tâu ngay làm cho vua quyết ý. hết dọ dự nữa.

Năm Kỷ-vị (1799), mùa hạ, khắc phục thành Bình-Định rồi, vua để Võ-Tánh ở lại trấn thủ, có cho cụ Ngô-tùng-Châu làm Hiệp-trấn. Sau đại binh Tây-sơn kéo vào vây thành. Trót hai năm trường cụ Ngô tuy là văn quan, nhưng cụ tận tâm phụ giúp với chánh-tướng mà cố thủ lo phương phòng ngự, lấy lời trung nghĩa khuyến khích sĩ tốt làm

cho ai ai cũng vui lòng liêu chết mà cự địch, chẳng hề thối chí hay phản tâm.

Năm Tân-dậu (1801), mùa hạ, trơng thành hết lương, thế không chịu nổi nữa, cụ Vô-Tánh quyết lên giàn-hỏa dâng tử-tiết cho toàn danh-dự vô tướng. Một buổi sớm mời cụ Ngô đến hỏi kế. Cụ Vô-Tánh chỉ Bát-giác lâu mà nói « Đò là kế của tôi ». Rồi cụ lại nói tiếp « Tôi là chủ tướng không thể sống cùng giặc được. Ông là văn-quan, có lẽ giặc không nỡ làm hại. Vậy ông hãy liêu kế tự toàn ».

Cụ Ngô cười mà đáp: « Lòng trung-ái chỉ có một thứ mà thôi, dầu đối với văn hay với võ cũng vậy. Tướng-quân đã biết vì nước mà tử nạn, Tùng-châu này há chẳng biết làm tôi phải tử trung hay sao ? »

Cụ Ngô trở về dinh, mặc triều phục lay về bắc khuyết, rồi phục độc được mà chết. Cụ Vô - Tánh nghe báo bèn than : « Ngô quân giành chết trước ta ! » Cụ thân hành đến coi tần liệm và táng cụ Ngô. Ngày ấy là ngày 25 tháng 5. Cách 2 ngày sau cụ Vô-Tánh lên giàn hỏa.

Vua thâu phục Phú-Xuân rồi, hay tin hai vị trung thần đã tử tiết, thì thương xót hết sức, hỏi thị thần là Phạm-ngọc-Uần coi cụ Ngô có con hay không. Cụ Uần tâu rằng cụ Ngô có nuôi người cháu họ tên Tùng-Hoản làm con nuôi. Vua dạy phải bắt dải người con ấy để đáp nghĩa trung thần và liền hạ lệnh chăm nom nhà cụ Ngô.

Gia-Long ngươn niên vua tặng cụ Ngô-tùng-Châu tước « Táng trị Công-thần đặc tấn kim-sai vinh Lộc Đại phu, Trụ Quốc, Thái tử Thái - sư Quận-Công » cùng với Hoài Quốc Công Võ Tánh thờ chung trong Chiêu trung từ.

Năm Gia Long thứ 3, liệt thờ vào Gia-Định Hiên-trung từ, lại cấp tự-diễn, tự dân, mộ phu, dạy cháu là Tùng Hoản phụng tự.

Năm Gia-Long thứ 4, cho thờ trong Thái miếu,
 Năm Gia-Long thứ 9, cho thờ trong Trung hưng Công
 thần miếu.

Năm Minh-Mạng thứ 2, cấp tiền và lúa cho Ngô-phu-
 nhơn là Võ-thị-Tuế.

Năm Minh-Mạng thứ 5, cho thờ trong Thế-miếu.

Năm Minh-Mạng thứ 12, truy tặng tước « Tá-vận công
 thần đặc tấn vinh Lộc Đại-phu Hiệp biện Đại học sĩ, Thiếu
 sư kiêm Thái tử Thái sư Ninh Hoà Quận công.

Cháu cụ là Tùng Hoản mất, vua cho Tùng Hoà tập
 chức « Cẩm-y Hiệu-uy » coi phụng tự.

CHƯƠNG-CO

NGUYỄN-TẢN-HUYỀN

Nguyễn-tản-Huyền gốc ở huyện Chương-ngải, thuộc
 Quảng-Ngải.

Huyền khi trước là thuộc tướng của Tây-Sơn, lãnh chức
 Vệ-uy, sau bỏ Ngụy suất từ đệ ứng nghĩa binh qui thuận
 nhà Nguyễn, lãnh chức Cai-đội.

Huyền theo binh của đức Cao-Hoàng chinh-chiến được
 thăng Ứng-nghĩa-đạo Khâm-sai Thống-binh Cai-co.

Năm Kỷ-vị (1799) Huyền theo Tả-quân cùng với Lê-
 văn-Duyệt đồn binh tại Sa-Lồng để ngăn đón quân giặc
 đảng ngoài không cho vào tiếp viện. Chừng đức Cao-Hoàng
 khắc phục được thành Qui-Nhơn, thì Huyền với Cai-co
 Huỳnh-công-Khánh phụng mạng đóng binh giữ hai đồn
 Mi-Sơn và Võ-Kê.

Đến sau Trần quang Diệu dẫn đại binh vào, Huyền
 không ngăn nổi, mới đem binh về Bình Định theo Võ
 Tánh giữ thành.

Năm tân-dậu (1801) mùa hè, Vô Tánh lên Bát giác lầu sắp dùng ngọn lửa chánh khí mà tuần tiết Huyền hay nên ở ngoài mặt thành lật dật trở vào. Vô Tánh hỏi : « Người làm gì mà bỏ hăm hồ dữ vậy ? » Huyền đáp : « Nguyên theo cầm roi hăm ngài nơi địa hạ ». Huyền nói chưa dứt lời thì ngọn lửa cháy bùng lên. Huyền nhảy vào lửa cùng « với Gia Định để nhất hùng » trụi gan nường tiết.

Đức Cao-Hoàng ngợi khen tánh khí của Nguyên tấn Huyền, nên dạy quan giữ Quảng Ngãi dinh hậu cấp gia quyển Huyền, truy tặng Huyền Tuyên lực Công thần đất tấn Phụ quốc Chiêu nghị Tướng quân Cẩm y vệ chưởng vệ sự Chưởng cơ cho thờ vào Chiêu trung từ, Hiền Trung từ và Trung hưng Công thần miếu.

Con, tên Quang, làm quan đến chức Hữu thủy Phó Vệ úy. Qua đời vua Thiệu Trị có công dẹp an bọn cướp ở Ba Xuyên, được tặng Cẩm binh Phó Vệ-úy.

Con của Quang, tên Ngoạn, được tập ấm Phụng an úy.

VÔ-VIỆT-BỬU

Người gốc ở Quí-huyện, thuộc Thanh Hóa, phò vua Duệ Tôn vào Gia Định, năm 1779 được bổ vào nội binh đội, theo quân của Đỗ thanh Nhơn, sau bỏ qua tiền sai đội. Năm 1781 binh Đông Sơn làm phản, Nguyễn đình Thuyền dẫn quân đánh dẹp, thì Bửu lãnh làm trinh thám, dự giặc về hàng.

Lúc đức Cao Hoàng cự không nổi Sơn Tây, phải qua Vọng-Các, thì Bửu ở lại ẩn trú tại sông Tam kỳ. Năm 1787, theo Vô Tánh đánh với binh Tây Sơn tại Cà Hôn. Năm sau khắc phục được Sài Gòn rồi, Bửu mới yết kiến đức Cao Hoàng và được bổ vào Tiền sai đội.

Năm 1792, đánh Qui-Nhơn, Bửu lãnh phần coi bắn súng trong một chiến thuyền.

Năm 1793 lên chức Cai đội ở giữ Diên Khánh theo Võ-Tánh.

Chứng khắc phục Qui Nhơn rồi, cũng theo Võ Tánh trấn thủ, lãnh việc bắn súng đại bác. Khi Võ Tánh từ tiết và Trần quang Diên vào thành Bình Định, thì Bửu bị bắt, song chẳng bao lâu trốn ra nhập với binh Nguyễn văn Thành lãnh chức Chánh Thống Trung đồn.

Năm Gia Long nguyên niên, vua triệu Bửu về Kinh thăng chức Thuộc nội Cai cơ coi Tiểu sai đội và tòng gia chính Bắc Hà.

Năm Gia Long thứ 2 phò vua đi Bắc tuần.

Năm thứ tư, hiệp với các đội suất quân kiểm trúc kinh thành.

Năm Minh Mạng nguyên niên Bửu thăng chức Thống chế về Thị nội thân cơ dinh.

Năm thứ tư, Bửu mất, được vua hậu tứ tiên gấm và cấp mộ phu.

Bửu có 2 người con :

1. tên Tuấn làm quan đến chức Trấn tây Lãnh binh.
2. tên Sĩ đời vua Thiệu Trị làm quan đến chức Quảng Yên An Sát.

NGUYỄN-HOÀI-QUỲNH

Người gốc huyện Kiến-Hoa, thuộc Định-Tường, lúc nhỏ chăm lo học tập. Chứng lớn, gặp nạn Tây-sơn, mới ẩn trú trong làng mà dạy học.

Năm 1791, nhơn khoa tân hội mở đầu ở Gia-Định, Quỳnh thi đậu được bổ vào phủ lễ sanh, sau đổi làm chức Tham luận trong vệ Hồ Oai, về theo vua chinh phạt.

Năm 1795, Quỳnh thăng Hình bộ Hữu tham-tri.

Năm 1798, cùng với Phó tướng Nguyễn-đức-Thành đi sứ qua Xiêm, chứng về được sung làm Đông-cung Thi Giảng.

Năm 1799, theo vua khắc phục thành Qoí-nhơn rồi cùng với Vô-Tánh ở trấn Bình Định, phụ coi quân vụ. Chứng Vô-Tánh tử tiết rồi, Trần-quang-Diệu vào thành bắt Quỳnh, nhưng Quỳnh không chịu hàng phục, cách chứng một tháng thì lên trốn về Phú-Xuân yết kiến vua và tâu rõ tình trạng của các quan tử tiết. Vua an ủi : « Người chết thiệt là trung thần nhưng người sống dễ trở về với trẫm cũng là nghĩa sĩ, ai cũng dày công lao khổ quá »

Năm Gia Long nguơn niên, Quỳnh được lãnh chức Nghệ An Hiệp trấn. Quan Thủ trấn là Huỳnh viết Toán làm quan thuế và chiếm dân điền, Quỳnh lấy sự ấy tâu về triều. Vua khen và thưởng 300 quan tiền.

Năm Gia Long thứ 5, Quỳnh đổi làm Hình bộ Tả Thanh tri.

Năm thứ 6, được sung đề điều trưởng thi Sơn Nam (Nam Định).

Năm thứ 7, được lãnh chức Thanh Ba Hiệp trấn (Thanh Hóa). Lúc ấy tuy việc cang qua đã dứt, nhưng cái khổ của dân vẫn còn, Quỳnh tận tâm an ủi và dạy dỗ, hề việc nào có lợi ích cho dân thì thành thiệt tâu ngay với triều đình. Cách cai trị thì giản dị, song nghiêm trang, nên cả thấy quan dân trong trấn đều bình an.

Hễ rảnh việc quan thì Quỳnh đến nhà học chánh cùng với Đốc học Phan-bảo-Định lo giảng luận kinh sử mà dạy con em. Trong trấn ai cũng đến đó mà học, nhờ vậy mà sĩ phong được chấn hưng rực rỡ. Nhà học ở sát một bên đường, nên người ta đi qua lại ngoài cửa tối ngày. Một bữa Quỳnh thỉnh linh hỏi các học sanh : « Mỗi ngày số

người đi qua lại ngoài lộ được bao nhiêu ?» Các học sanh ngạc nhiên, không đáp được.

Quỳnh nói : «Chỉ có 2 người : nghĩa với lợi mà thôi. Học cũng vậy, chỉ có 2 chữ : nghĩa với lợi, hai chữ ấy là danh ngôn đời đời».

Quỳnh làm quan rất thanh liêm kiệm ước. Nếu bổng lộc không đủ dùng trong nhà thì mượn tiền trong kho dùng dở rồi trả lại. Vua hay việc trái phép ấy, nhưng không làm tội, dạy phải bồi thường đủ số mà thôi.

Năm Gia Long thứ 13, Quỳnh được triệu về kinh, chùng ra đi sĩ dân thấy đều mến tiếc.

Năm thứ 15, sung chức Thanh Hòa điện Phụ đạo.

Năm thứ 16, lãnh chức Bắc-Thành Bi-h-Tào, chưa kịp đi nhậm chức thì đau mà mất, thọ 57 tuổi, được tặng Chánh trị khanh.

Con, tên Vinh, thi đậu Giải-nguơn trường Gia-Định, làm quan tới chức Tri-Phủ rồi có việc bị cách.

NGUYỄN - XUÂN - THỰC

Người gốc huyện Quảng-Phước, thuộc Khánh-Hoà.

Thực có văn học, nhưng gặp đời chinh chiến nên cải nghiệp theo võ, ban đầu ở theo đạo binh của Võ-Tánh.

Năm 1796 lãnh chức Tiền-kích-vệ Tham-luận.

Năm 1799, theo vua khắc phục Bình-Định rồi cùng với Phó Tướng Nguyễn-văn-Biện giữ Sa-Lồng. Chùng Trần-quang-Điệu dẫn quân vào tới, thì vươg lệnh Võ-Tánh đem binh vào thành Bình-Định.

Khi Võ Tánh tử tiết rồi, Thực bị Trần quang Diệu bắt làm lính và sai đi thú Mân-Khe. Thực lên trốn qua binh của Lê-văn-Duyệt rồi theo về Kinh.

Năm Gia-Long thứ 2 lãnh chức Nghệ An Tham Hiệp.
 Năm thứ tư đổi làm Trấn Biên Ký lục sau đổi làm
 Vĩnh Thanh trấn Cai Bộ.

Năm thứ 12 về Kinh rồi được thăng Hình bộ Hữu
 Tham tri sau đổi qua Binh bộ Tả Tham tri và lãnh chức
 Thanh Ba Hiệp trấn.

Năm thứ 16 vì cha có bệnh nên xin nghỉ. Vì trước ở
 Vĩnh Thanh làm nhiều việc không ngay, bị quan Thanh-
 tra xét ra, nên Thục bị giáng làm Binh bộ Kiểm sự.

Năm thứ 17, về Kinh, được phục chức Binh bộ Tả Tham
 tri và lãnh Thanh Ba Hiệp trấn như cũ.

Năm Minh Mạng nguyên niên, được triệu về Kinh sung
 làm Sơn Lãng Phó sứ, rồi đổi làm Hộ bộ Hữu Tham tri
 và lãnh quản-lý Hộ Tào ở Gia Định, coi luôn về Công Tào.

Năm Minh-Mạng thứ 2, được sung đề điều trưởng
 thi Gia Định.

Năm thứ 6, thăng Binh bộ Thượng Thư và sung đề
 điều trưởng thi Thừa Thiên, sau đổi làm Lễ bộ Thượng Thư.

Năm thứ 7, sung Chủ khảo trường thi hội và mùa hè
 vua tuần thú Quảng Bình, thi Thục cùng với Tôn thất Bình
 làm thú Kinh-thành.

Năm thứ 8, già lại bệnh nên xin về hưu, cách mấy tháng
 sau thì mất.

CHUNG

Vĩnh-Hội, Giáp-Thân Xuân

Biểu-Chánh HỒ-VĂN-TRUNG

...
...
...
...
...



...
...
...
...
...

Giá : 1 \$ 50



**Autorisée par arrêté
du Gouverneur Général N° 500 - N
du 17 Juillet 1942**

**Imprimerie THANH MẬU
3, rue de Reims — Saigon**

**L'Administrateur Gérant :
— HỒ VĂN KỶ-TRÂN —**

biage: 1.500